

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VPBank NEOBIZ

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Phiên bản 1.0.7

Ngày hiệu lực: 12/12/2022

Mục lục

A. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG.....	4
B. PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC	4
C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG	4
1. Đăng nhập, đăng xuất.....	4
1.1. Đăng nhập	4
1.2. Đăng xuất	6
1.3. Các tiện ích gia tăng.....	7
2. Thông tin cá nhân.....	10
3. Dịch vụ tài khoản	10
3.1. Truy vấn thông tin tài khoản	10
3.2. Sao kê tài khoản online	11
3.3. Gửi sao kê về Email	12
3.4. Tải và quét mã QR tài khoản thanh toán phục vụ mục đích chuyển tiền nhanh 24/7	13
4. Chuyển tiền	15
4.1. Chuyển tiền trong VPBank	15
4.2. Chuyển tiền nhanh 24/7 (loại tiền VNĐ)	16
4.3. Chuyển tiền Liên ngân hàng (VND)	18
5. Tiền gửi có kỳ hạn online	19
5.1. Mở tiền gửi có kỳ hạn online	19
5.2. Tra cứu các món tiền gửi hiện hữu	20
5.3. Tất toán tiền gửi có kỳ hạn online.....	22
6. Thanh toán hóa đơn.....	24
7. Quản lý giao dịch	25
7.1. Quản lý giao dịch dành cho Người lập lệnh.....	25
7.2. Quản lý giao dịch dành cho Người duyệt lệnh.....	32
8. Đăng ký nộp thuế điện tử cho Doanh nghiệp.....	42
9. Đăng ký gói Quản lý dòng tiền (áp dụng với Khách hàng SME)	45
10. Thay đổi thông tin Khách hàng doanh nghiệp	48
11. Sao kê giao dịch Tài trợ thương mại	53
11.1. Sao kê giao dịch L/C và nhò thu.....	53
11.2. Sao kê giao dịch Bảo lãnh.....	54

11.3. Sao kê giao dịch chiết khấu.....	55
12. Truy vấn giao dịch chuyển tiền.....	56
13. Tra cứu thông tin khoản vay	58
14. Thông báo (Notification)	59
15. Cài đặt	61
15.1 Thay đổi đăng nhập bằng Face ID hoặc Touch ID và mã PIN	61
15.2 Thay đổi mã PIN	61
15.3. Đổi mật khẩu.....	61
15.4 Thiết lập tính năng nhận thông báo trên màn hình chờ của thiết bị	62

A. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

- Để sử dụng ứng dụng, Quý khách cần phải đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN và kích hoạt thành công tài khoản (Tên truy cập).
- Người dùng tải ứng dụng VPBank NEOBiz từ App Store hoặc Google Play. Ứng dụng áp dụng cho thiết bị di động có hệ điều hành IOS từ phiên bản 10, Android từ phiên bản 4.1.

Lưu ý: Quý khách không sử dụng các thiết bị di động đã bị phá khóa để tải và sử dụng phần mềm ứng dụng VPBank NEOBiz

B. PHƯƠNG THỨC XÁC THỰC

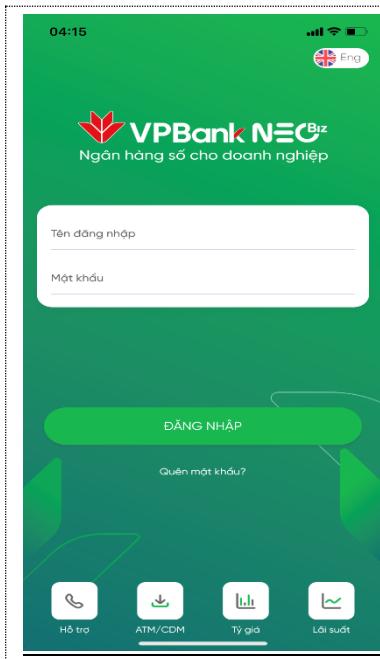
- Phương thức xác thực cho Người Lập lệnh trên VPBank NEOBiz là SMS OTP hoặc Email OTP, tùy theo lựa chọn của Quý khách khi đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN.
- Phương thức xác thực cho Người Duyệt lệnh/Xác nhận lệnh trên VPBank NEOBiz mặc định là Smart OTP và được tích hợp tại VPBank NEOBiz. Với VPBank Online KHDN website, phương thức xác thực sẽ tuân theo lựa chọn của Quý khách khi đăng ký sử dụng dịch vụ.

C. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Đăng nhập, đăng xuất

1.1. Đăng nhập

1.1.1 Đăng nhập

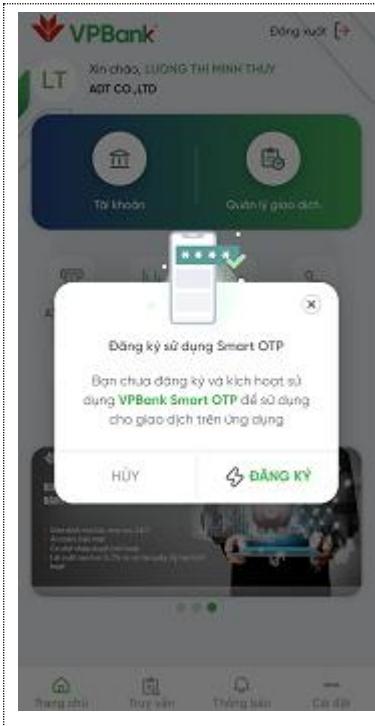


- Tên đăng nhập: Nhập tài khoản của Quý khách khi đăng ký sử dụng dịch vụ VPBank Online KHDN.
- Mật khẩu: Mật khẩu của Quý khách (Người dùng được phép nhập sai tối đa 05 lần liên tiếp)
- Chọn “ĐĂNG NHẬP”
- Trường hợp tài khoản của Người dùng chưa được kích hoạt, hệ thống hiển thị thông báo “Tài khoản của Quý khách cần phải được kích hoạt trước khi sử dụng VPBank NEOBiz. Quý khách thực hiện kích hoạt theo hướng dẫn đã được gửi đến email đăng ký của Quý khách”. Sau khi kích hoạt thành công trên VPBank Online KHDN website, Người dùng đăng nhập ứng dụng để tiếp tục sử dụng.



- Từ lần đăng nhập thứ 2, hệ thống sẽ ghi nhớ tên Đăng nhập trước đó.
- Nếu muốn đăng nhập tài khoản khác, Người dùng chọn “Đăng nhập bằng tài khoản khác” để trở lại màn hình đăng nhập lần đầu.
- Hệ thống sẽ tự động ghi nhớ các tài khoản đã đăng nhập thành công trên thiết bị trước đó để Người dùng lựa chọn đăng nhập lại nếu muốn.

1.1.2 Kích hoạt Smart OTP với Người duyệt lệnh



- Sau khi đăng nhập lần đầu tiên thành công, hệ thống hiển thị màn hình “Đăng ký sử dụng Smart OTP”
- Nếu chọn “Hủy”, Người dùng có thể sử dụng các tính năng trên VPBank NEOBiz ngoại trừ việc phê duyệt các giao dịch tài chính. Với các lần đăng nhập sau đó, hệ thống sẽ hiển thị lại phần đăng ký sử dụng Smart OTP để Người dùng đăng ký.
- Nếu chọn “Đăng ký”, Người dùng sẽ thực hiện các bước để đăng ký và kích hoạt Smart OTP trên thiết bị. Sau khi thực hiện thành công, Người dùng có thể phê duyệt giao dịch tài chính trên VPBank NEOBiz hoặc lấy mã OTP để phê duyệt giao dịch trên VPBank Online KHDN website.

1.2. Đăng xuất



- Tại màn hình Trang chủ, chọn biểu tượng “Đăng xuất”, hệ thống sẽ thoát hoàn toàn khỏi ứng dụng
- Để đảm bảo an toàn cho tài khoản của Quý khách, nếu Người dùng không có bất kỳ thao tác nào trên ứng dụng trong vòng **03 phút**, hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Phiên đăng nhập của bạn đã hết. Vui lòng đăng nhập lại để tiếp tục sử dụng dịch vụ”

1.3.Các tiện ích gia tăng

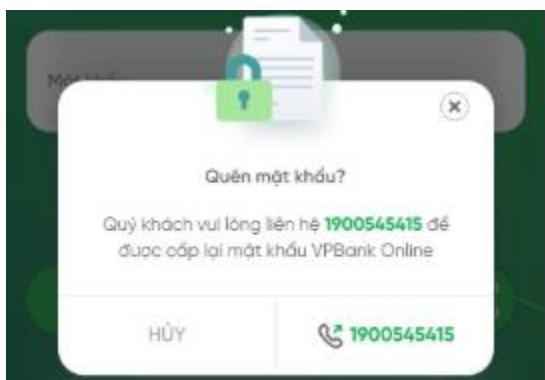
1.3.1 Tính năng đổi ngôn ngữ



- Người sử dụng chọn biểu tượng để đổi ngôn ngữ trên ứng dụng sang Tiếng Anh hoặc chọn biểu tượng để đổi ngôn ngữ trên ứng dụng sang Tiếng Việt.

1.3.2 Tính năng hỗ trợ khi quên mật khẩu

- Tại màn hình đăng nhập, người sử dụng chọn “Quên mật khẩu”, hệ thống hướng dẫn Quý khách liên hệ với Bộ phận chăm sóc khách hàng qua số điện thoại 1900545415 để được hỗ trợ

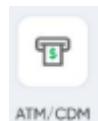


1.3.3 Tính năng kết nối với Công chăm sóc Khách hàng

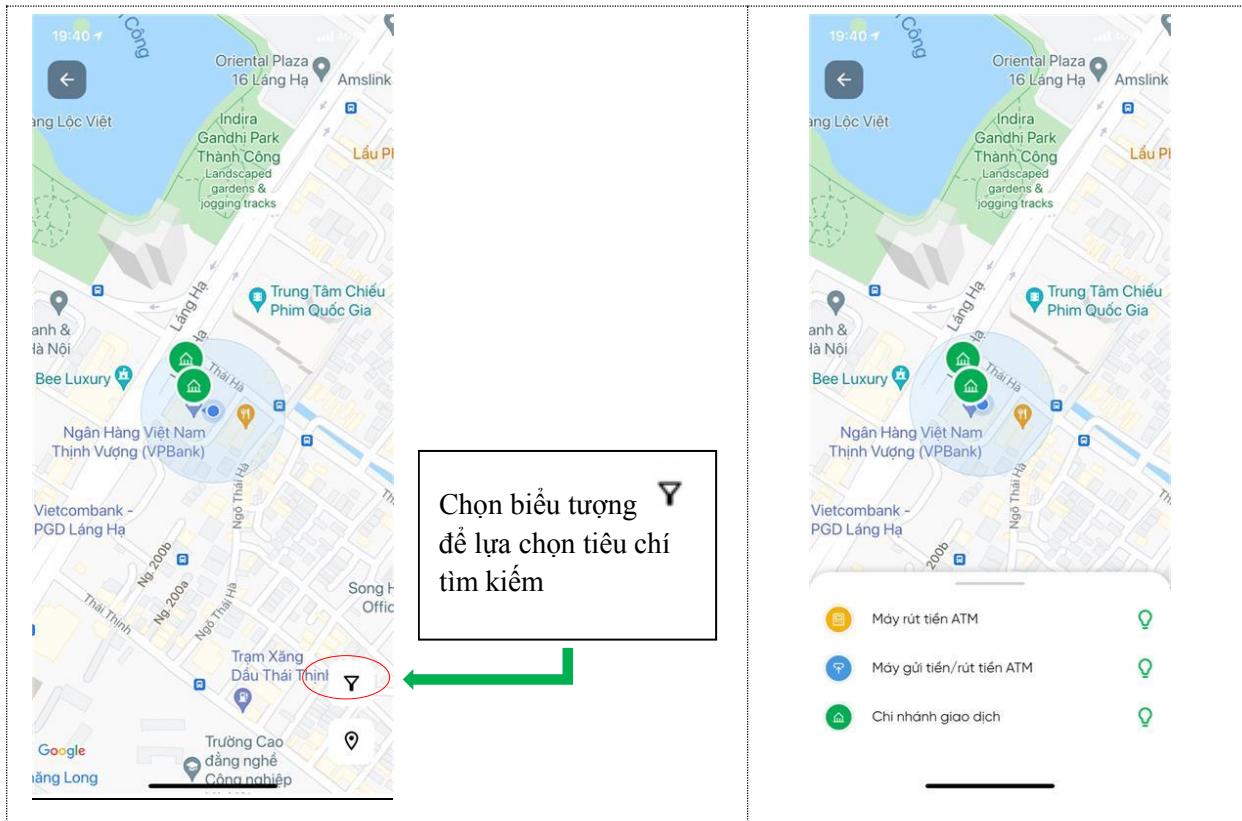


- Người dùng chọn **cskh.vpbank.com.vn**, hệ thống sẽ dẫn tới Công chăm sóc Khách hàng của VPBank

1.3.4 Tính năng tra cứu ATM/CDM



- Người dùng chọn **để tra cứu vị trí máy rút tiền (ATM), máy nộp tiền (CDM) hay địa điểm các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của VPBank**



1.3.5 Tính năng tra cứu tỷ giá


Người dùng chọn **Tỷ giá**, hệ thống hiển thị bảng tỷ giá đang có hiệu lực tại thời điểm khách hàng truy cập.

QUY ĐỔI

Tu	VND	Sang	EUR

Tỷ giá 1 EUR = 28.205 VND

NGOẠI TỆ

Ngoại tệ	Mua CK	Bán
EUR EURO	27.524	28.205
USD US DOLLAR	22.900	23.200
SGD Singapore Dollars	17.125	17.474
CHF SWISS FRANC	25.241	25.773
CAD CANADIAN DOLLAR	18.641	19.099
GBP POUND STERLING	32.039	32.713
AUD AUSTRALIAN DOLLAR	17.433	18.006
JPY YEN	206.20	211.76

Tỷ giá đang có hiệu lực tại thời điểm Quý khách truy cập và mang tính chất tham khảo

1.3.6 Tính năng tra cứu lãi suất


Người dùng chọn **Lãi suất**, hệ thống hiển thị biểu lãi suất tiền gửi VND online áp dụng cho Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đang có hiệu lực tại thời điểm khách hàng truy cập.

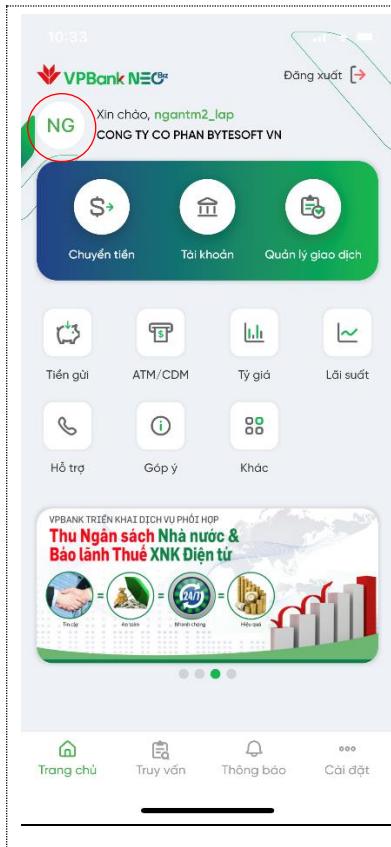
TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN ONLINE

Lĩnh lãi trả trước

Kỳ hạn	Lãi suất(%/năm)
1 tháng	3.19
2 tháng	3.28
3 tháng	3.47
4 tháng	3.56
6 tháng	4.78
7 tháng	4.76
9 tháng	4.82
12 tháng	4.85
13 tháng	4.83
15 tháng	5.06
18 tháng	5.0

• Biểu lãi suất VND áp dụng cho Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 • Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, đề nghị Quý khách hàng liên hệ trực tiếp với điểm giao dịch gần nhất để biết chi tiết.

2. Thông tin cá nhân



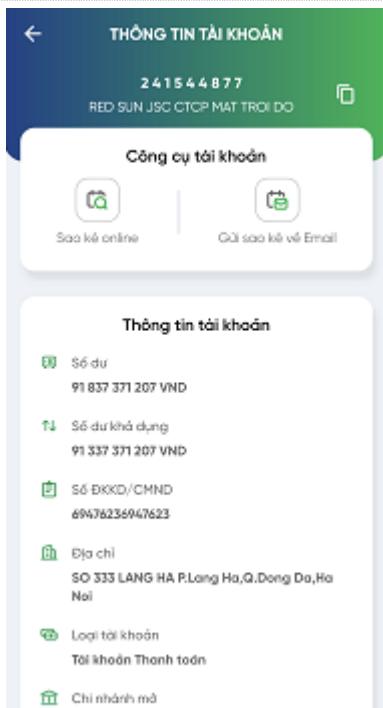
- Tại Trang chủ, Người dùng chạm vào tên tài khoản để xem các thông tin như sau:
 - ❖ Thông tin doanh nghiệp bao gồm Tên khách hàng, Địa chỉ, Gói dịch vụ, Xếp hạng tín dụng.
 - ❖ Thông tin cá nhân bao gồm Họ và tên, Số CMND/Hộ chiếu.
 - ❖ Thông tin tài khoản bao gồm Phương thức nhận OTP, Số điện thoại, Email, vai trò, lần truy cập gần nhất

3. Dịch vụ tài khoản

- Dịch vụ tài khoản cung cấp cho Người dùng công cụ theo dõi thông tin tất cả tài khoản của doanh nghiệp, bao gồm: Truy vấn thông tin tài khoản thanh toán/ tiền gửi có kỳ hạn; Sao kê online và Gửi sao kê về email

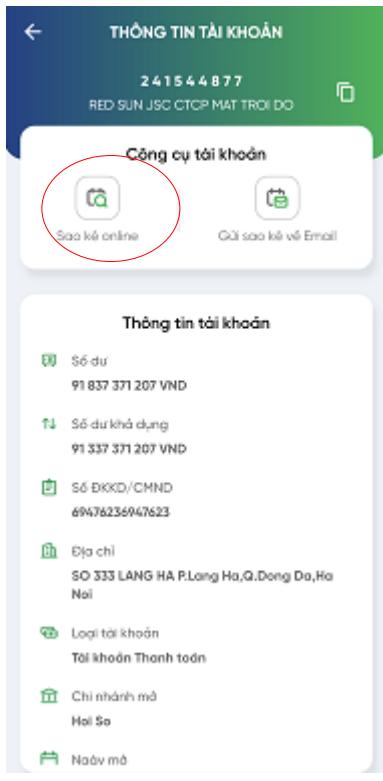
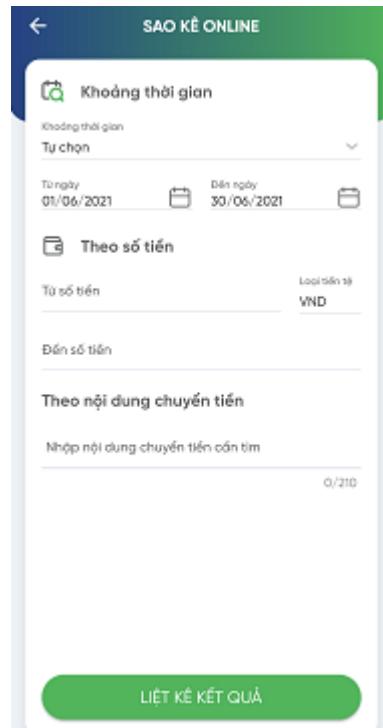
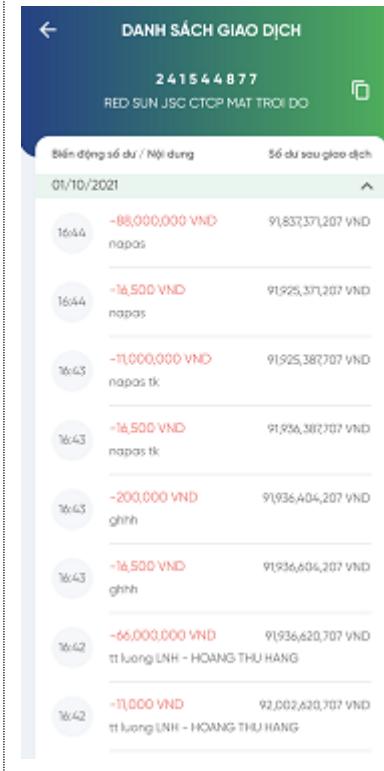
3.1. Truy vấn thông tin tài khoản

- Người dùng thực hiện truy vấn thông tin tài khoản theo các bước sau:

❖ Bước 1: Chọn “Tài khoản” từ trang chính	❖ Bước 2: Chọn 1 tài khoản trong Danh sách tài khoản	❖ Bước 3: Xem thông tin chi tiết về tài khoản
		

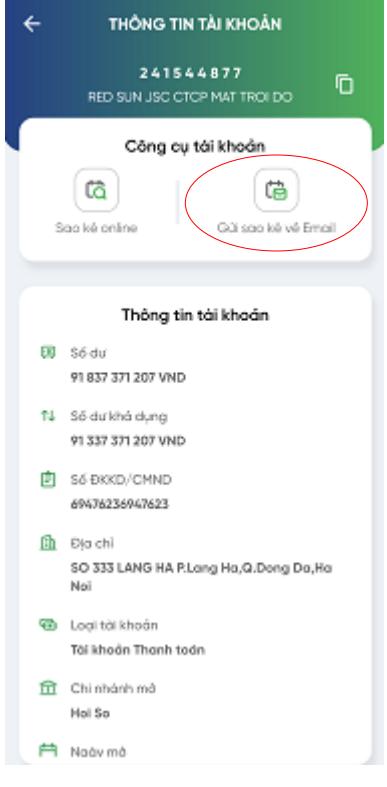
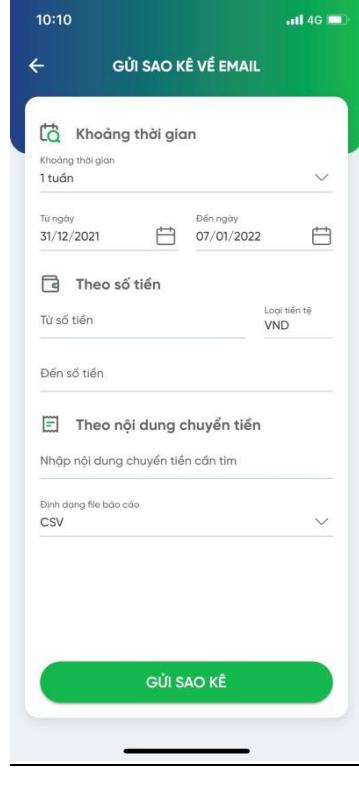
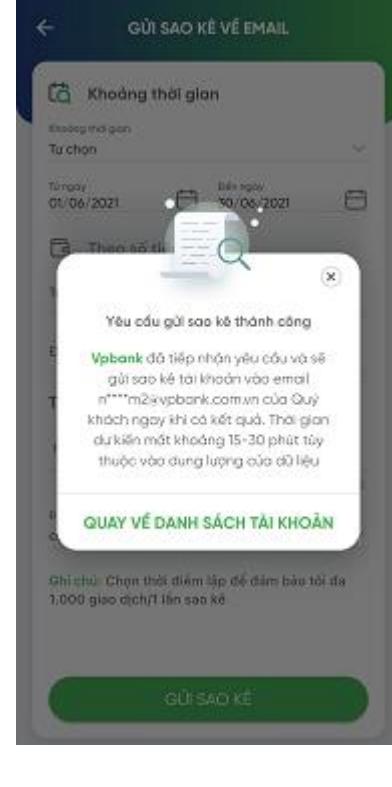
3.2. Sao kê tài khoản online

- Tính năng sao kê online hỗ trợ xuất tối đa 1000 giao dịch/ 1 lần sao kê. Người dùng thực hiện sao kê tài khoản thanh toán theo các điều kiện sau:
 - ❖ Khoảng thời gian (điều kiện bắt buộc): cho phép chọn khoảng thời gian liên tục tối đa trong vòng 3 tháng
 - ❖ Số tiền: cho phép chọn số tiền trong khoảng bất kỳ
 - ❖ Nội dung chuyển tiền
- Chi tiết các bước thực hiện sao kê online như sau:

❖ Bước 1: Chọn “Sao kê online” trên màn hình Thông tin tài khoản	❖ Bước 2: Nhập điều kiện mong muốn xuất sao kê	❖ Bước 3: Xem chi tiết sao kê tài khoản trên màn hình
		

3.3. Gửi sao kê về Email

- Tính năng gửi sao kê về Email phù hợp với tài khoản có số lượng giao dịch rất lớn. VPBank hỗ trợ gửi chi tiết sao kê tài khoản về địa chỉ email của Người dùng đã đăng ký với Ngân hàng.
- Người dùng có thể sao kê theo các điều kiện sau:
 - ❖ Khoảng thời gian (điều kiện bắt buộc): Cho phép chọn khoảng thời gian liên tục tối đa trong vòng 1 tháng.
 - ❖ Số tiền: Cho phép chọn số tiền trong khoảng bất kỳ
 - ❖ Nội dung chuyển tiền
 - ❖ Định dạng file báo cáo: Hỗ trợ định dạng CSV hoặc XLS
- Chi tiết các bước thực hiện gửi sao kê về Email như sau:

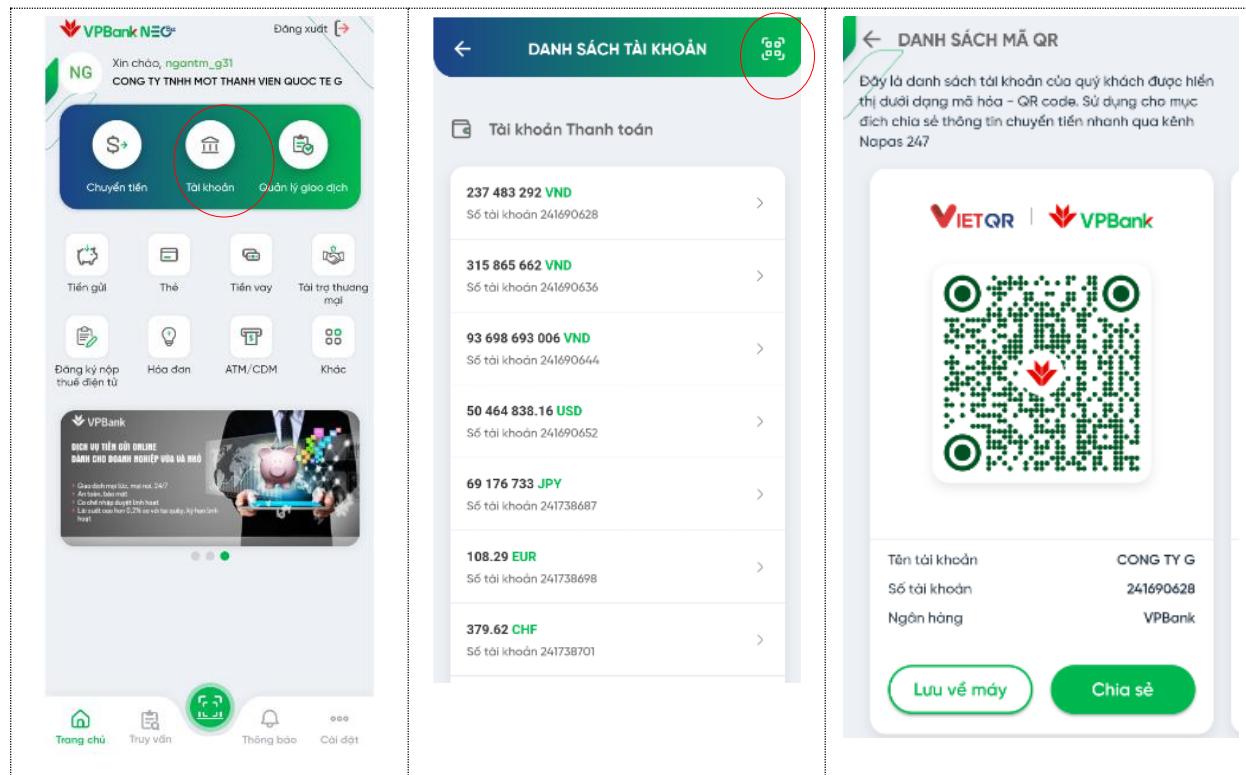
<p>➡ Bước 1: Chọn “Gửi sao kê về Email” trên màn hình Thông tin tài khoản</p> 	<p>➡ Bước 2: Nhập điều kiện mong muốn xuất sao kê</p> 	<p>➡ Bước 3: VPBank thông báo yêu cầu gửi sao kê thành công</p> 
--	--	--

3.4. Tải và quét mã QR tài khoản thanh toán phục vụ mục đích chuyển tiền nhanh 24/7

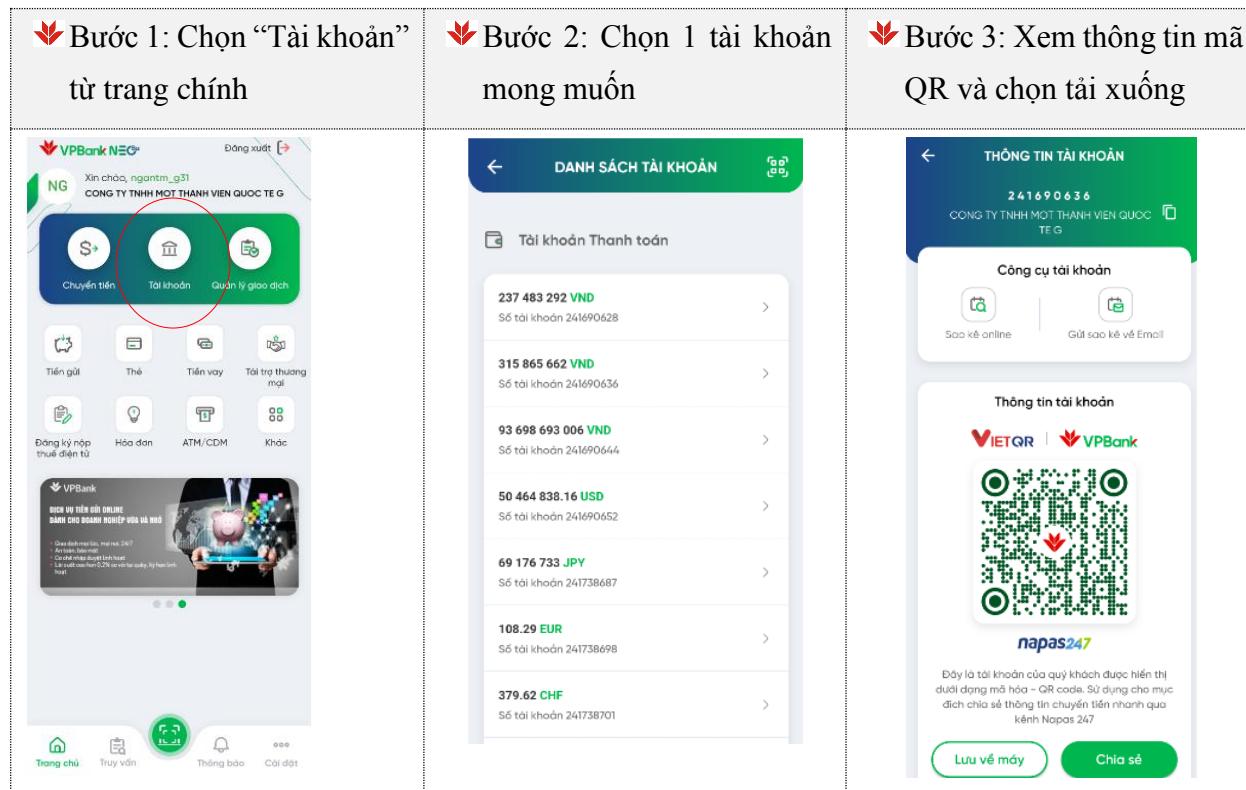
- Người dùng có thể tải mã QR cho tài khoản thanh toán theo 1 trong 2 cách sau:

Cách 1: Xem từ danh sách QR code

<p>➡ Bước 1: Chọn “Tài khoản” từ trang chính</p>	<p>➡ Bước 2: Chọn biểu tượng danh sách mã QR</p>	<p>➡ Bước 3: Xem thông tin mã QR và chọn tải xuống/chia sẻ</p>
--	--	--



Cách 2: Xem mã QR trong màn hình chi tiết 1 tài khoản

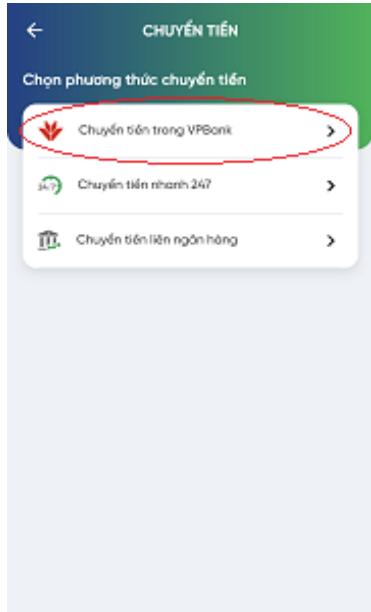
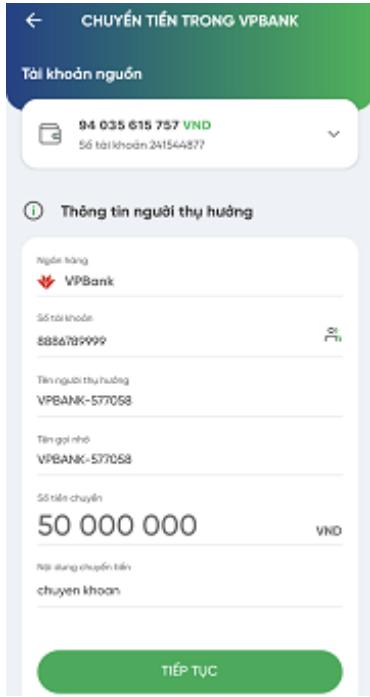


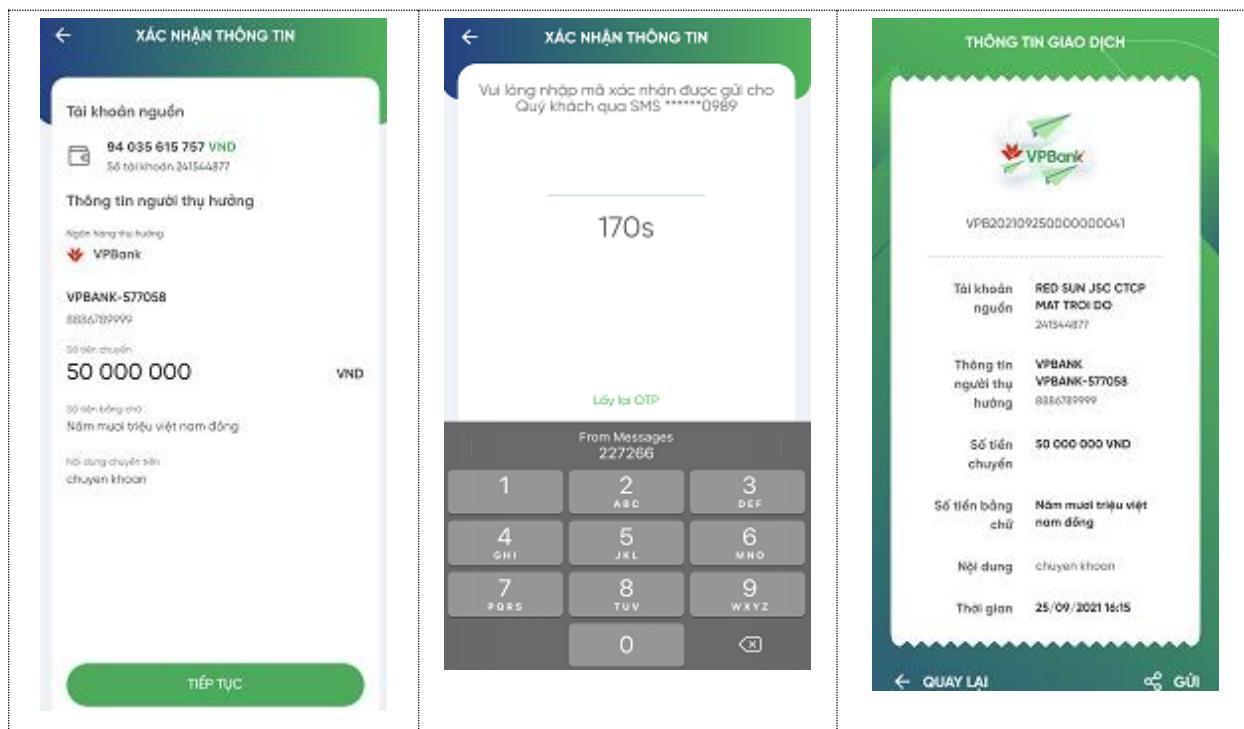
- Người dùng quét mã QR trên màn hình chính, hệ thống tự động chuyển tới màn hình chuyển tiền trong VPBank hoặc màn hình chuyển tiền nhanh 247

4. Chuyển tiền

4.1. Chuyển tiền trong VPBank

- Tính năng cho phép tạo lệnh chuyển tiền VND và ngoại tệ trong hệ thống VPBank
(Lưu ý: chuyển tiền ngoại tệ chỉ áp dụng với loại giao dịch chuyển tới các tài khoản của chính khách hàng tại VPBank; đồng thời tài khoản chuyển và tài khoản nhận là cùng loại tiền)
- Người lập lệnh khởi tạo giao dịch chuyển tiền trong VPBank theo các bước sau

➥ Bước 1: Chọn “Chuyển tiền” từ trang chủ 	➥ Bước 2: Chọn “Chuyển tiền trong VPBank” 	➥ Bước 3: Nhập thông tin khởi tạo giao dịch 
➥ Bước 4: Xác nhận lại thông tin giao dịch 	➥ Bước 5: Nhập mã OTP 	➥ Bước 6: Thông tin giao dịch được lập thành công

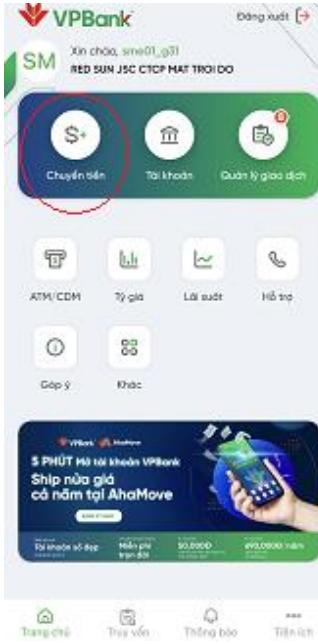
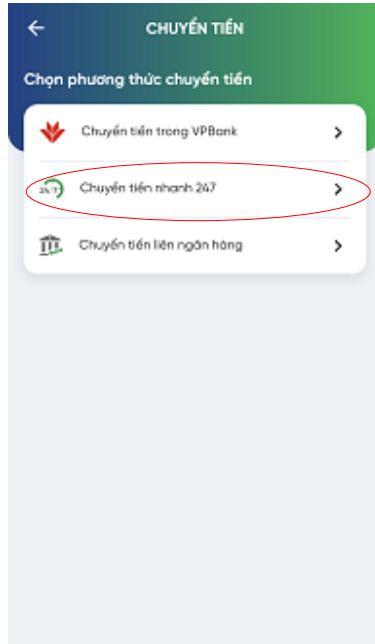
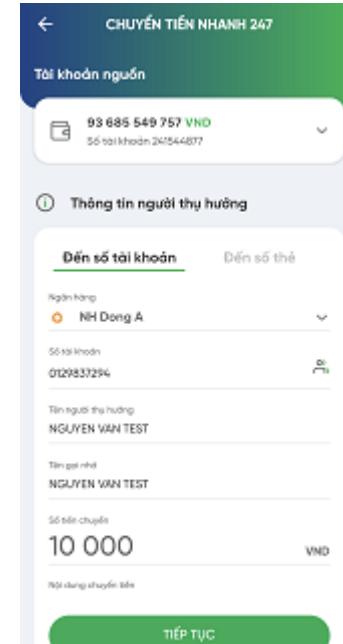
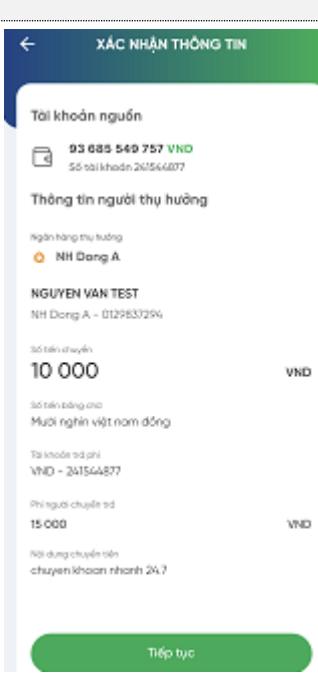
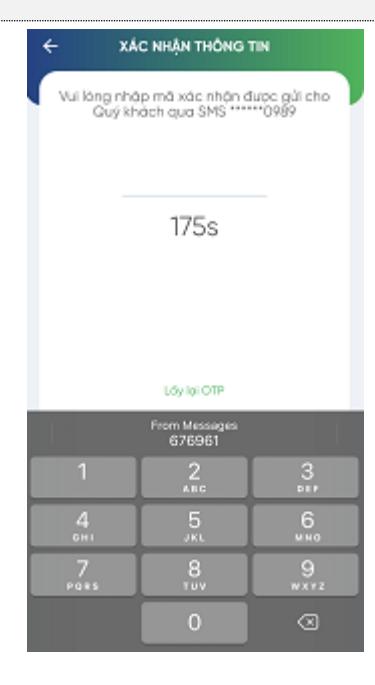


- Người duyệt lệnh phê duyệt giao dịch tại chức năng Quản lý giao dịch, theo mục 7.2.1 tài liệu này

4.2. Chuyển tiền nhanh 24/7 (loại tiền VND)

- Người lập lệnh khởi tạo giao dịch chuyển tiền nhanh 24/7 theo các bước sau

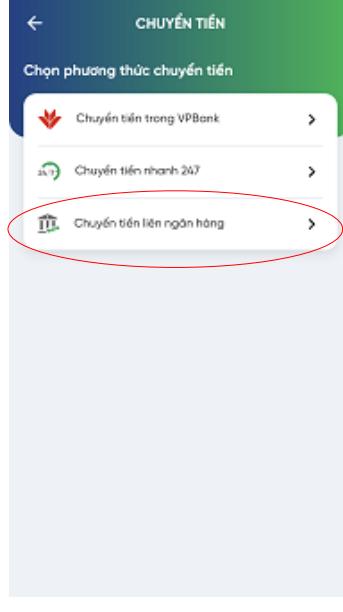
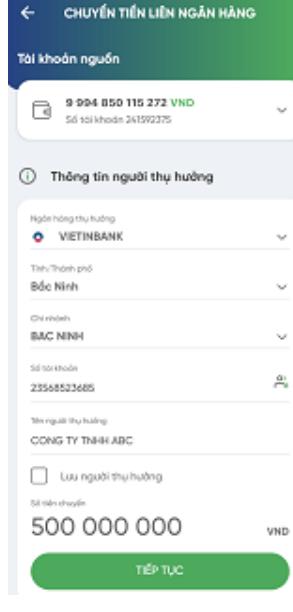
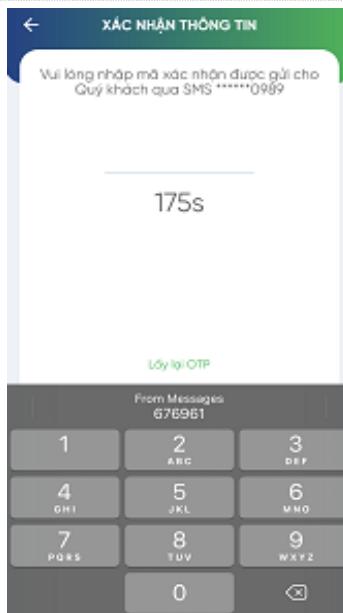
Bước 1: Chọn “Chuyển tiền” từ trang chủ	Bước 2: Chọn “Chuyển tiền nhanh 24/7”	Bước 3: Nhập thông tin khởi tạo giao dịch
--	--	--

		
<p>Bước 4: Xác nhận lại thông tin giao dịch</p> 	<p>Bước 5: Nhập mã OTP</p> 	<p>Bước 6: Thông tin giao dịch được lập thành công</p> 

- Người duyệt lệnh phê duyệt giao dịch theo chức năng Quản lý giao dịch, tại mục 7.2.1 tài liệu này

4.3. Chuyển tiền Liên ngân hàng (VND)

- Người lập lệnh tạo giao dịch theo các bước sau:

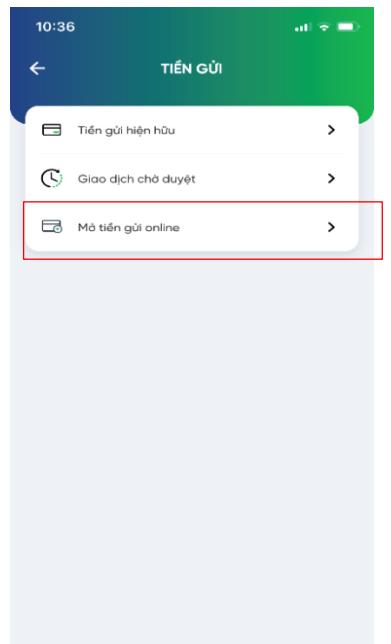
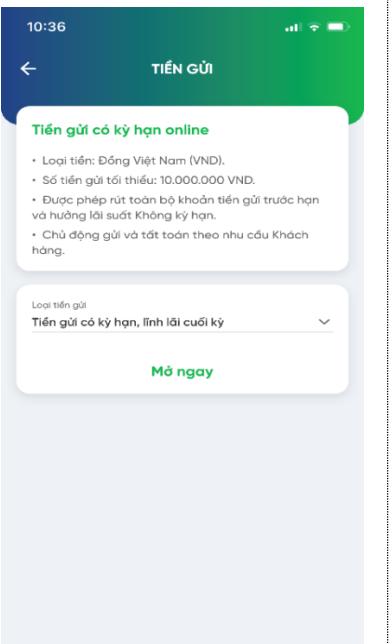
<p>👉 Bước 1: Chọn “Chuyển tiền” từ trang chủ</p> 	<p>👉 Bước 2: Chọn “Chuyển tiền liên ngân hàng”</p> 	<p>👉 Bước 3: Nhập thông tin khởi tạo giao dịch</p> 
<p>👉 Bước 4: Xác nhận lại thông tin giao dịch</p> 	<p>👉 Bước 5: Nhập mã OTP</p> 	<p>👉 Bước 6: Hiển thị thông tin GD được lập thành công</p> 

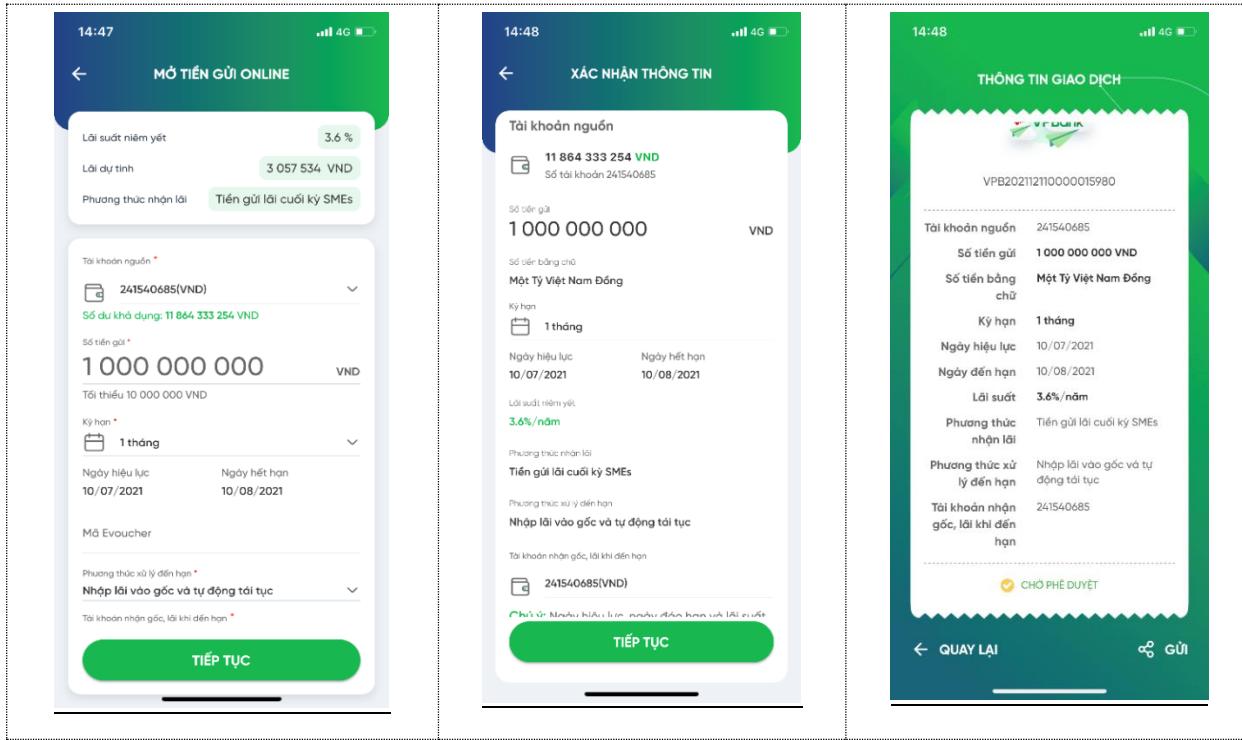
- Nếu tài khoản chuyển tiền và nhận tiền là VNĐ: Người duyệt lệnh phê duyệt giao dịch theo chức năng Quản lý giao dịch – Chuyển tiền, tại mục 7.2.1
- Nếu tài khoản chuyển tiền là ngoại tệ, tài khoản nhận tiền là VNĐ: Người duyệt lệnh phê duyệt giao dịch theo chức năng Quản lý giao dịch – FX tại mục 7.2.4

5. Tiền gửi có kỳ hạn online

5.1. Mở tiền gửi có kỳ hạn online

- Người lập lệnh thực hiện tạo giao dịch tiền gửi có kỳ hạn online KHDN theo các bước sau:

<p> Bước 1: Chọn “Tiền gửi” tại màn hình chính</p> 	<p> Bước 2: Chọn “Mở tiền gửi online”</p> 	<p> Bước 3: Chọn loại tiền gửi và chọn “Mở ngay”</p> 
<p> Bước 4: Nhập thông tin mở tiền gửi online</p>	<p> Bước 5: Xác nhận lại thông tin và xác thực Smart OTP</p>	<p> Bước 6: Lập lệnh thành công, chuyển bước duyệt</p>

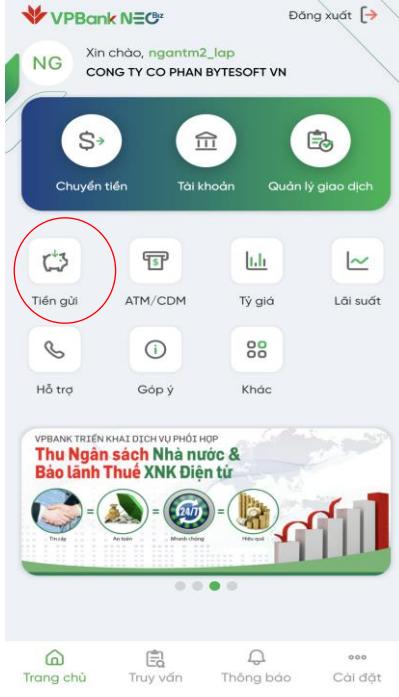
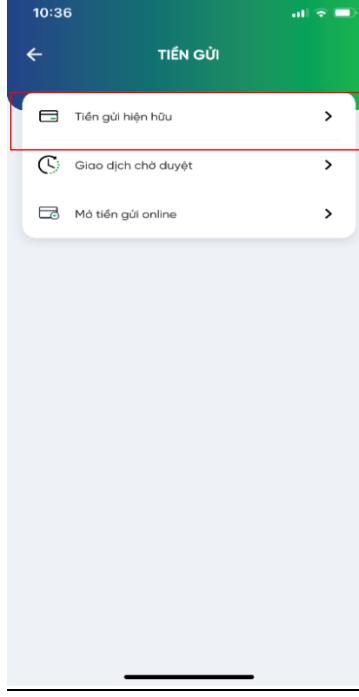
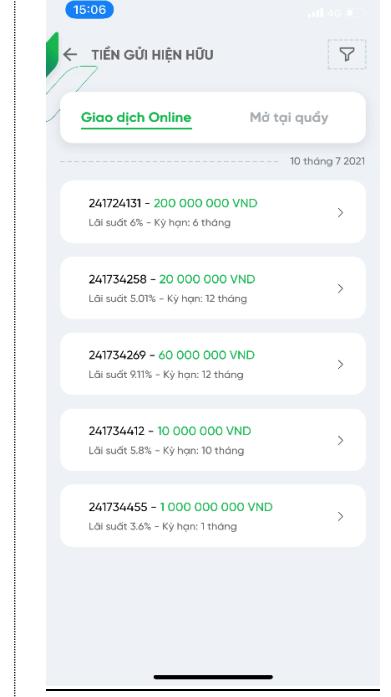
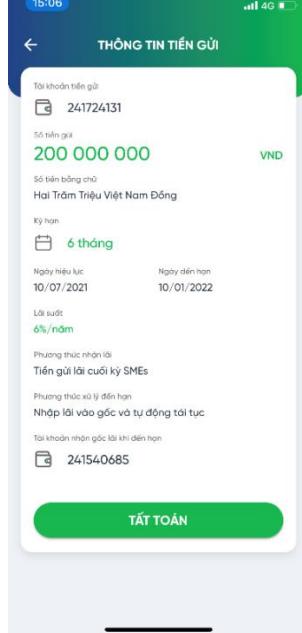


- Người duyệt lệnh truy cập menu Quản lý giao dịch tại màn hình chính để phê duyệt mở tiền gửi theo hướng dẫn tại mục 7.2.2 tài liệu này.

5.2. Tra cứu các món tiền gửi hiện hữu

- Người lập lệnh/ Người duyệt lệnh có thể tra cứu thông tin các món tiền gửi đang có hiệu lực (bao gồm cả mở online và mở tại quầy) theo các bước sau:

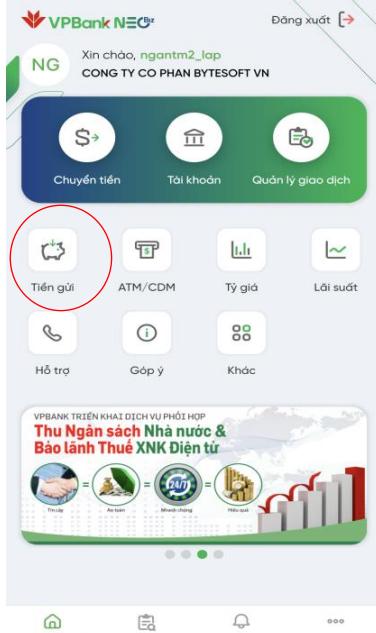
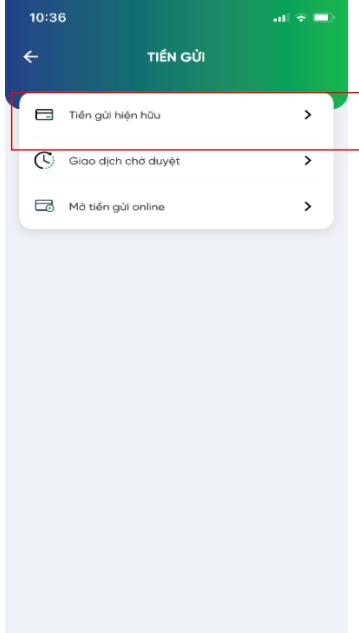
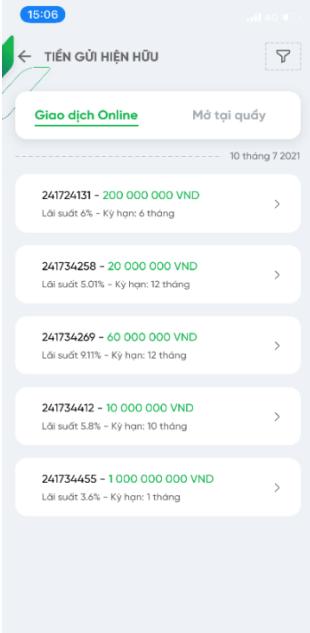
 Bước 1: Chọn “Tiền gửi” tại màn hình chính	 Bước 2: Chọn “Tiền gửi hiện hữu”	 Bước 3: Xem danh sách tiền gửi online và tại quầy
--	--	---

		
<p> Bước 4: Xem thông tin chi tiết 1 giao dịch mở online</p>	<p> <i>Lưu ý:</i> Hệ thống chưa hỗ trợ xem thông tin chi tiết khi chạm vào 1 giao dịch tiền gửi trong danh sách Mở tại quầy</p>	
		

5.3.Tất toán tiền gửi có kỳ hạn online

- Người lập lệnh tất toán khoản tiền gửi có kỳ hạn online theo các bước sau:

(*Ghi chú: Nếu Quý khách có nhu cầu tất toán khoản tiền gửi được mở tại quầy, Quý khách vui lòng tới các địa điểm giao dịch của VPBank để được hỗ trợ.*)

❖ Bước 1: Chọn “Tiền gửi” tại màn hình chính	❖ Bước 2: Chọn “Tiền gửi hiện hữu”	❖ Bước 3: Chọn GD tiền gửi online cần tất toán
		
❖ Bước 4: Xem thông tin tiền gửi, chọn “Rút một phần” hoặc “Rút toàn bộ”	❖ Bước 4.1: Trường hợp “Rút một phần”: nhập số tiền cần rút (điều kiện: nhỏ hơn số tiền gửi gốc) & Chọn Tài khoản nhận gốc	❖ Bước 4.1: Trường hợp “Rút toàn bộ”: Chọn Tài khoản nhận gốc

16:46 THÔNG TIN TIỀN GỬI

Tài khoản tiền gửi
272688095
10 000 000 VND
Số tiền bằng chữ
Mười Triệu Việt Nam Đồng
Kỳ hạn
1 tuần
Ngày hiệu lực
06/12/2022 Ngày đến hạn
13/12/2022 Lãi suất
0.5%/năm
Phuong thức nhận lãi
Tiền gửi lãi cuối kỳ SMEs
Phuong thức xử lý đến hạn
Nhập lãi vào gốc và tự động tái tục
Tài khoản nhận gốc lãi khi đến hạn
271681097

RÚT MỘT PHẦN **RÚT TOÀN BỘ**

16:46 RÚT MỘT PHẦN TIỀN GỬI

Chú ý: Số tiền rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của VPBank tại thời điểm rút tiền gửi trước hạn

Tài khoản tiền gửi
272688095
Số tiền rút
1000 000 VND
Kỳ hạn
1 tuần
Ngày hiệu lực
06/12/2022 Ngày đến hạn
13/12/2022 Lãi suất
0.5%/năm
Lãi suất rút trước hạn
0.5%/năm
Phuong thức nhận lãi
Tiền gửi lãi cuối kỳ SMEs
Tài khoản nhận gốc lãi khi đến hạn
271681097

TIẾP TỤC

16:47 RÚT TOÀN BỘ TIỀN GỬI

Chú ý: Số tiền rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất theo quy định của VPBank tại thời điểm rút tiền gửi trước hạn

Tài khoản tiền gửi
272688095
10 000 000 VND
Số tiền bằng chữ
Mười Triệu Việt Nam Đồng
Kỳ hạn
1 tuần
Ngày hiệu lực
06/12/2022 Ngày đến hạn
13/12/2022 Lãi suất
0.5%/năm
Lãi suất rút trước hạn
0.5%/năm
Phuong thức nhận lãi
Tiền gửi lãi cuối kỳ SMEs
Tài khoản nhận gốc lãi khi đến hạn
271681097

TIẾP TỤC

❖ **Bước 6: Xác nhận lại thông tin tất toán**

❖ **Bước 7: Nhập mã OTP**

❖ **Bước 8: Hoàn thành giao dịch, chuyển bước duyệt**

15:07 XÁC NHẬN THÔNG TIN

Tài khoản tiền gửi
241724131
200 000 000 VND
Số tiền bằng chữ
Hai Trăm Triệu Việt Nam Đồng
Kỳ hạn
6 tháng
Ngày hiệu lực
10/07/2021 Ngày đến hạn
10/01/2022 Lãi suất
6%/năm
Lãi suất tất toán trước hạn
0.1%/năm
Phuong thức nhận lãi
Tiền gửi lãi cuối kỳ SMEs
Tài khoản nhận gốc lãi khi đến hạn
241540685

Chú ý: Quý khách tắt toàn bộ đồng tiền gửi có kỳ hạn online trước hạn chỉ được hưởng lãi suất không kỳ hạn theo quy định của VPBank

TIẾP TỤC

15:07 XÁC NHẬN THÔNG TIN

Nhập mã xác thực được gửi cho Quý khách qua Email
*****27@vpbank.com.vn

175s

Lấy lại OTP

1	2 ABC	3 DEF
4 GHI	5 JKL	6 MNO
7 PQRS	8 TUV	9 WXYZ
0		

16:08 CHI TIẾT GIAO DỊCH

VPB202112110000015983

Tài khoản tiền gửi
241724131
Số tiền gửi
200 000 000 VND Hai Trăm Triệu Việt Nam Đồng
Kỳ hạn
6 tháng
Ngày hiệu lực
10/07/2021 Ngày đến hạn
10/01/2022 Lãi suất
6%/năm
Lãi suất tất toán trước hạn
0.1%/năm
Tài khoản nhận gốc lãi khi đến hạn
241540685

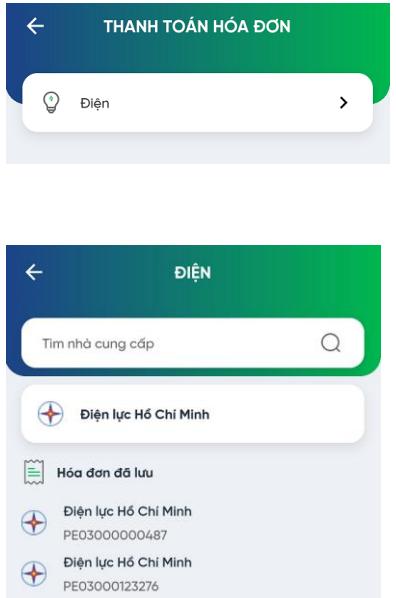
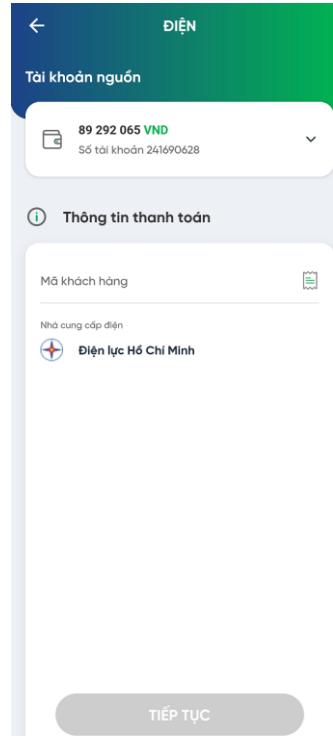
CHỜ PHÉP DUYỆT

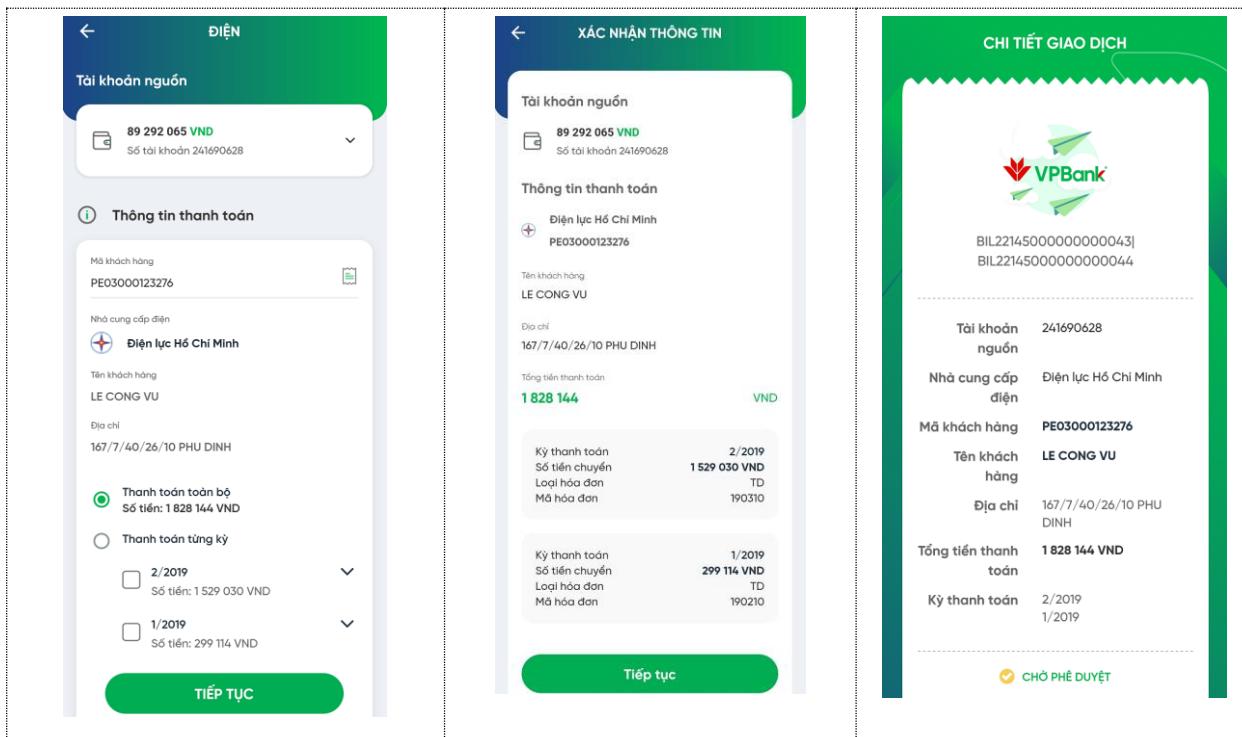
QUAY LẠI **GỬI**

- Người duyệt lệnh truy cập tính năng “Quản lý giao dịch” trên màn hình chính để phê duyệt tất toán tiền gửi online theo hướng dẫn tại mục 7.2.2 tài liệu này.

6. Thanh toán hóa đơn

Tính năng cho phép Khách hàng thanh toán tiền điện (điện lực Hồ Chí Minh). Người lập lệnh thao tác tạo giao dịch như sau:

<p>❖ Bước 1: Chọn menu “Hóa đơn” tại màn hình chính</p> 	<p>❖ Bước 2: Chọn “Điện” và chọn nhà cung cấp điện</p> 	<p>❖ Bước 3: Nhập mã Khách hàng hoặc chọn từ danh sách đã lưu</p> 
<p>❖ Bước 4: Xem thông tin thanh toán và chọn kỳ muốn thanh toán</p>	<p>❖ Bước 5: Xác nhận lại thông tin và xác thực OTP</p>	<p>❖ Bước 6: Giao dịch được lập thành công, ở trạng thái Chờ phê duyệt</p>



Người duyệt lệnh phê duyệt/từ chối giao dịch thanh toán hóa đơn tại chức năng Quản lý giao dịch – Hóa đơn tại mục 7.2.5 tài liệu này.

7. Quản lý giao dịch

7.1. Quản lý giao dịch dành cho Người lập lệnh

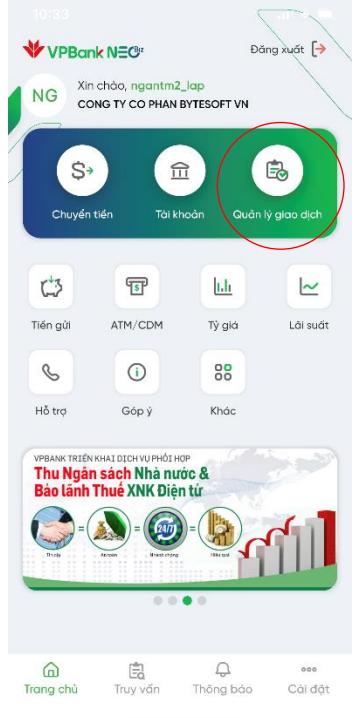
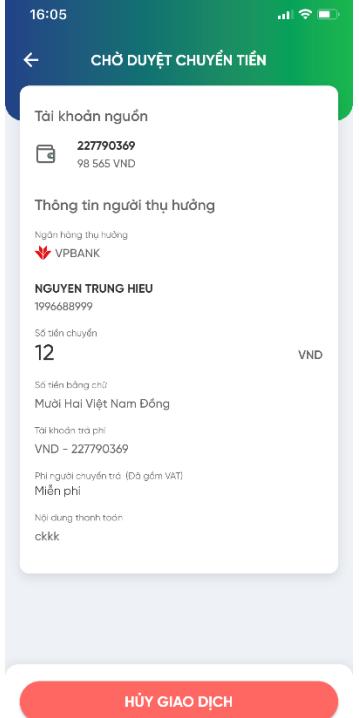
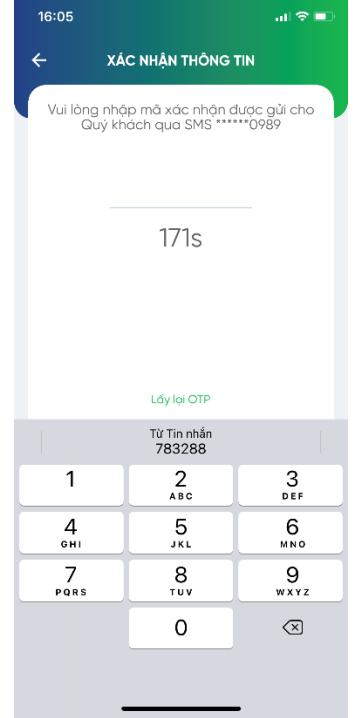
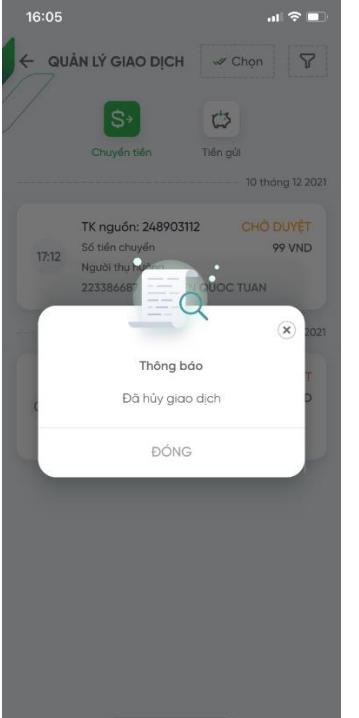
Tính năng quản lý giao dịch dành cho Người lập lệnh cho phép Khách hàng xem thông tin các giao dịch đang ở trạng thái “Chờ duyệt” hoặc “Từ chối duyệt” hoặc “Thất bại”, đồng thời Người dùng có thể hủy các giao dịch này.

7.1.1. Hủy giao dịch Chuyển tiền

❖ Hủy từng giao dịch Chuyển tiền đơn lẻ

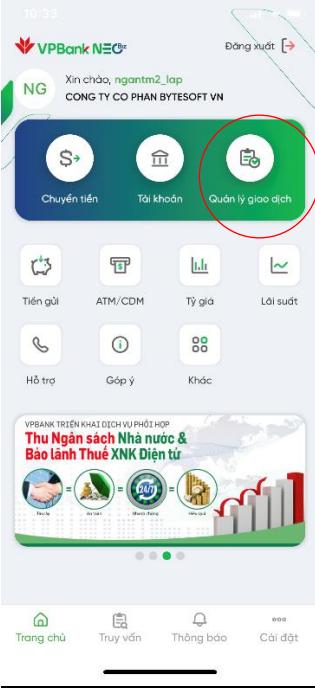
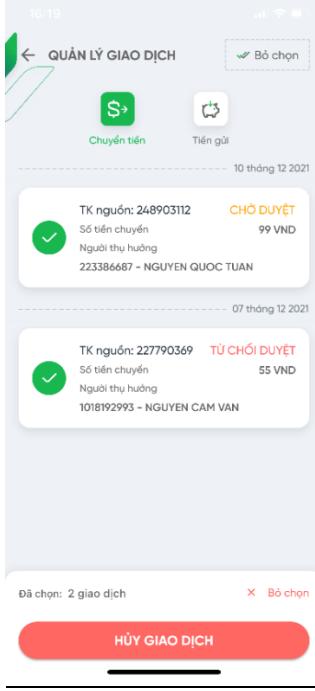
Cho phép Người lập lệnh hủy giao dịch Chuyển tiền ở trạng thái “Chờ duyệt” hoặc “Bị từ chối” hoặc “Thất bại”

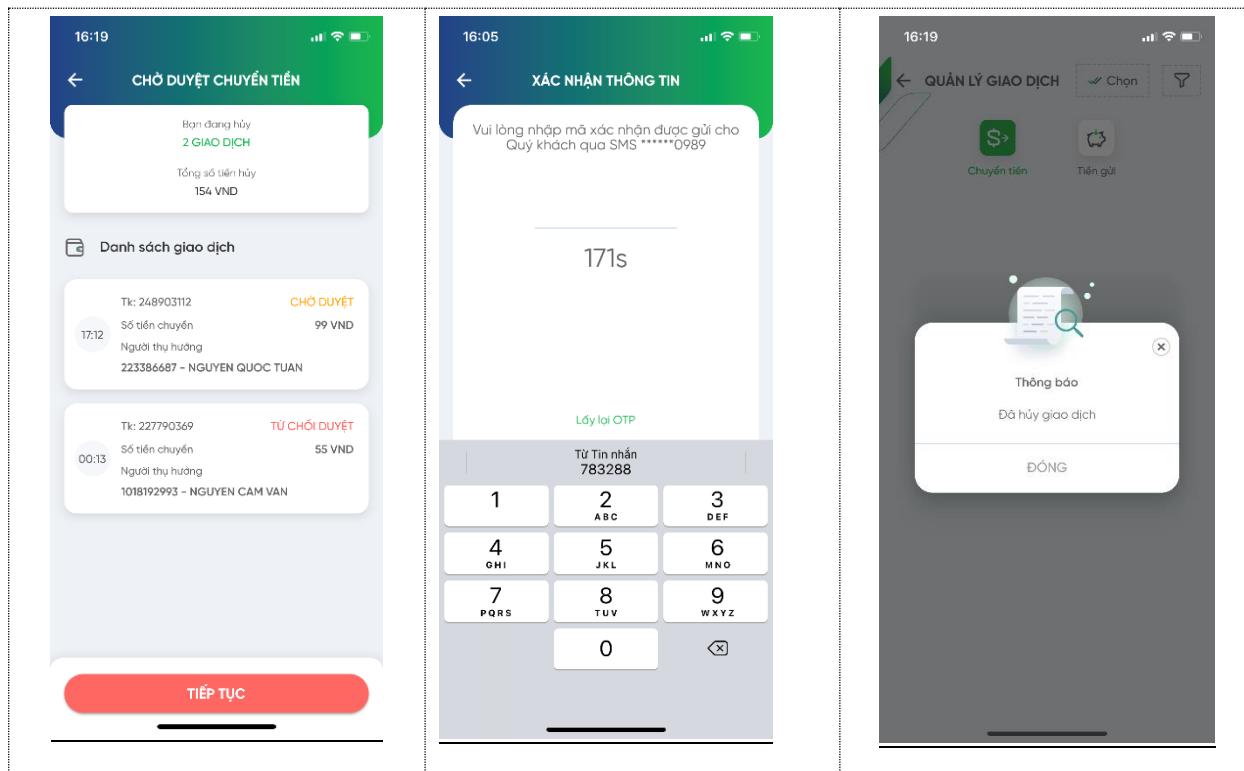
❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ trang chủ	❖ Bước 2: Chọn “Chuyển tiền” và chọn GD cần hủy	❖ Bước 3: Xem chi tiết giao dịch, chọn Hủy giao dịch
---	---	--

		
<p> Bước 4: Nhập mã OTP</p>	<p> Bước 5: Thông báo “Đã hủy giao dịch”</p>	
		

❖ Hủy nhiều giao dịch Chuyển tiền

Người lập lệnh chọn nhiều giao dịch đơn lẻ để hủy theo các bước sau:

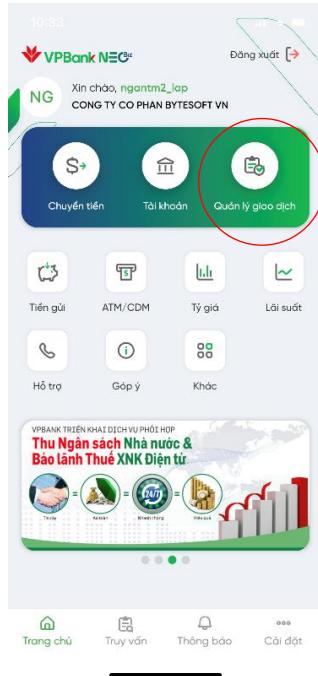
<p>❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ trang chủ</p> 	<p>❖ Bước 2: Chọn “Chuyển tiền” và chạm vào “Chọn”</p> 	<p>❖ Bước 3: Chọn nhiều giao dịch cần hủy</p> 
<p>❖ Bước 4: Xác nhận thông tin các giao dịch hủy</p>	<p>❖ Bước 5: Nhập mã OTP</p>	<p>❖ Bước 6: Thông báo “Đã hủy giao dịch”</p>

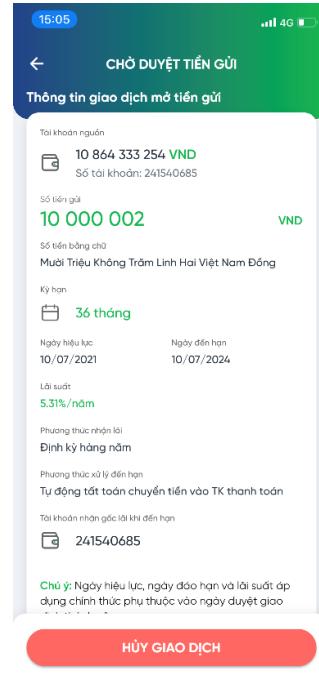


7.1.2. Hủy giao dịch Tiền gửi online

Cho phép Người lập lệnh hủy từng giao dịch Tiền gửi online đơn lẻ ở trạng thái “Chờ duyệt”, “Bị từ chối” hoặc “Thất bại” theo các bước sau:

- | | | |
|---|---|--|
|  Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ trang chủ |  Bước 2: Chọn “Tiền gửi” và chọn giao dịch cần hủy |  Bước 3: Xem chi tiết giao dịch, chọn Hủy giao dịch |
|---|---|--|

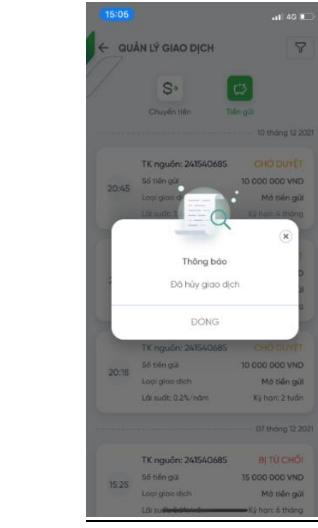




 **Bước 4: Nhập mã OTP**



 **Bước 5: Thông báo “Đã hủy giao dịch”**



7.1.3. Hủy giao dịch Thanh toán lương theo file

Tính năng cho phép Người lập lệnh thực hiện hủy từng giao dịch thanh toán lương theo file ở trạng thái Chờ duyệt/Bị từ chối/Thất bại theo các bước sau:

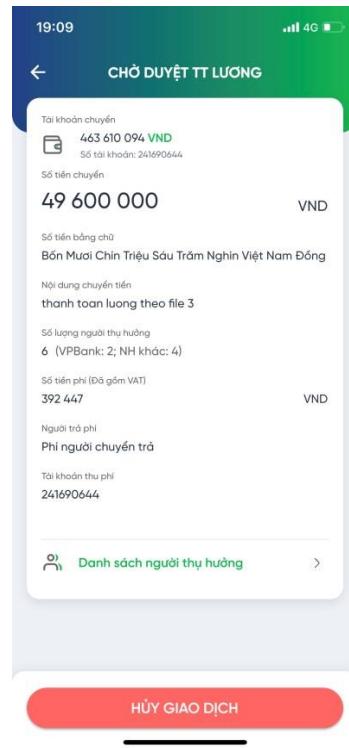
➡ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ



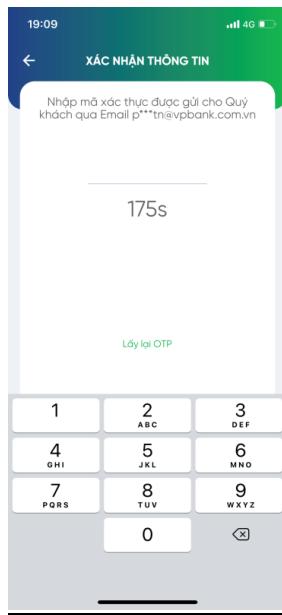
➡ Bước 2: Chọn GD cần hủy trong tab “TT lương”



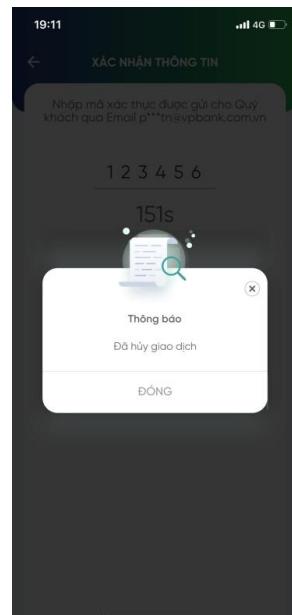
➡ Bước 3: Xem thông tin GD và chọn “Hủy giao dịch”



➡ Bước 4: Nhập OTP

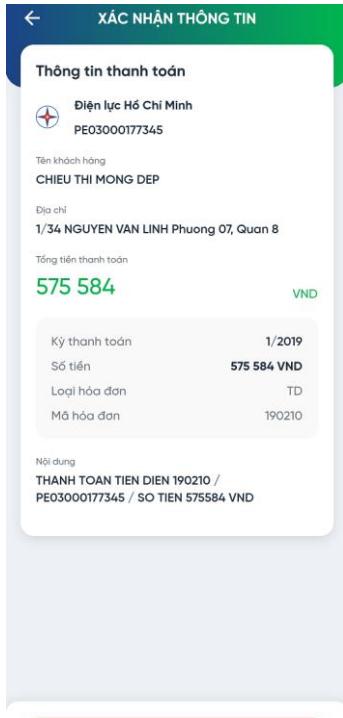


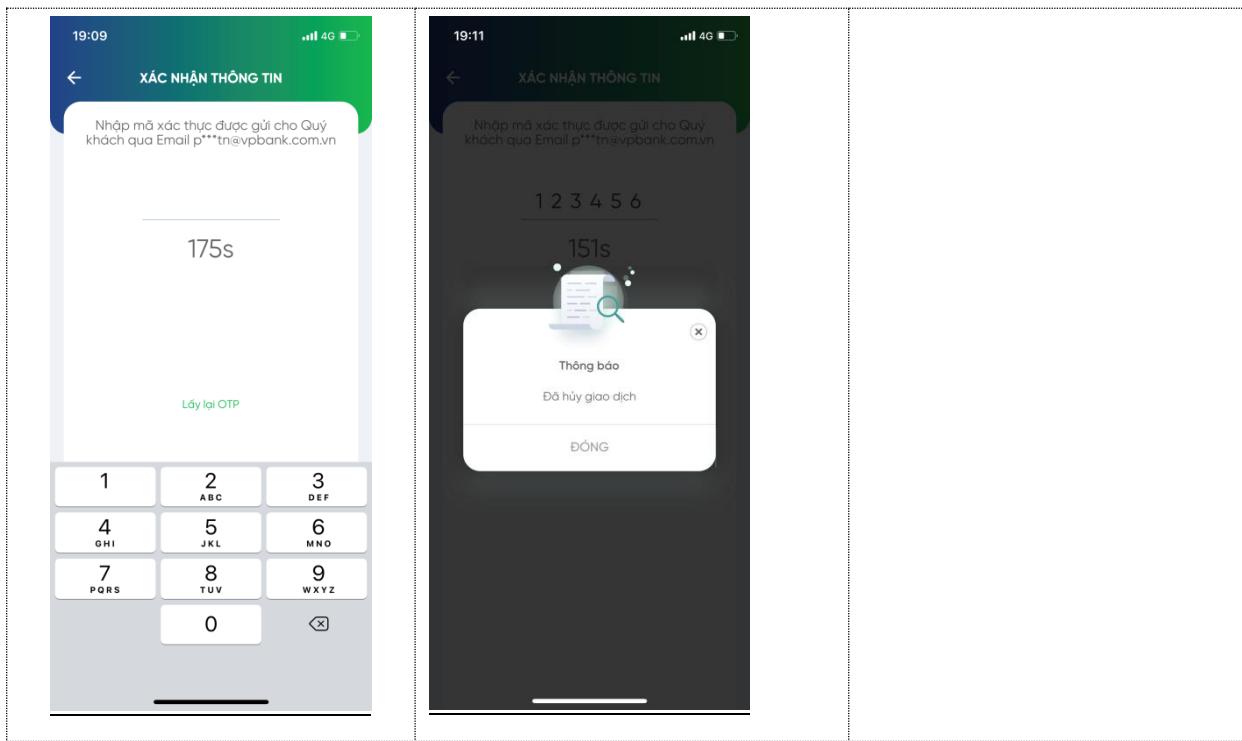
➡ Bước 5: Nhận thông báo “Đã hủy giao dịch”



7.1.4. Hủy giao dịch thanh toán hóa đơn

Tính năng cho phép Người lập lệnh thực hiện hủy từng giao dịch thanh toán hóa đơn đang ở trạng thái Chờ duyệt/ Bị từ chối/ Thất bại như sau:

❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ	❖ Bước 2: Chọn giao dịch cần hủy trong tab “TT hóa đơn”	❖ Bước 3: Xem thông tin giao dịch và chọn “Hủy giao dịch”
		
❖ Bước 4: Nhập OTP	❖ Bước 5: Nhận thông báo “Đã hủy giao dịch”	



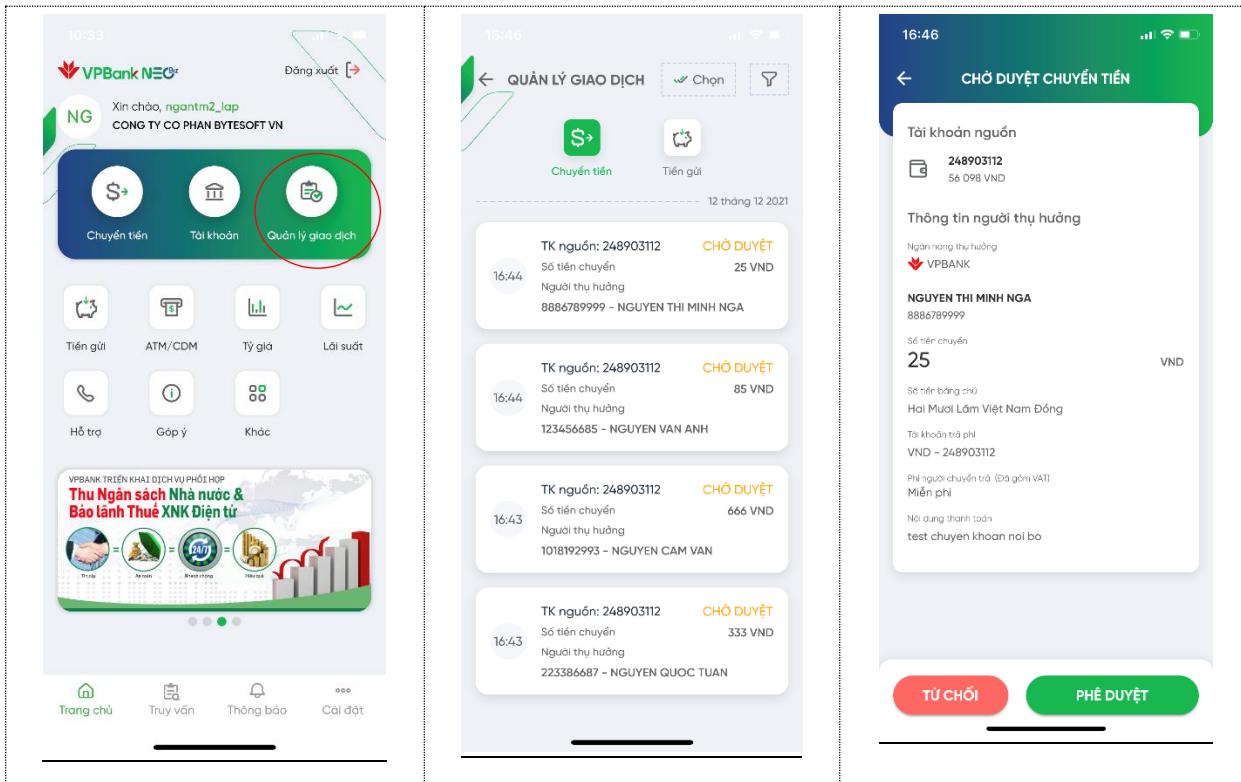
7.2. Quản lý giao dịch dành cho Người duyệt lệnh

Tính năng “Quản lý giao dịch” dành cho Người duyệt lệnh cho phép Khách hàng phê duyệt hoặc từ chối giao dịch do Người lập lệnh khởi tạo, bao gồm duyệt từng lệnh hoặc duyệt nhiều lệnh.

7.2.1. Phê duyệt/Từ chối lệnh Chuyển tiền

❖ Phê duyệt/Từ chối từng lệnh đơn lẻ

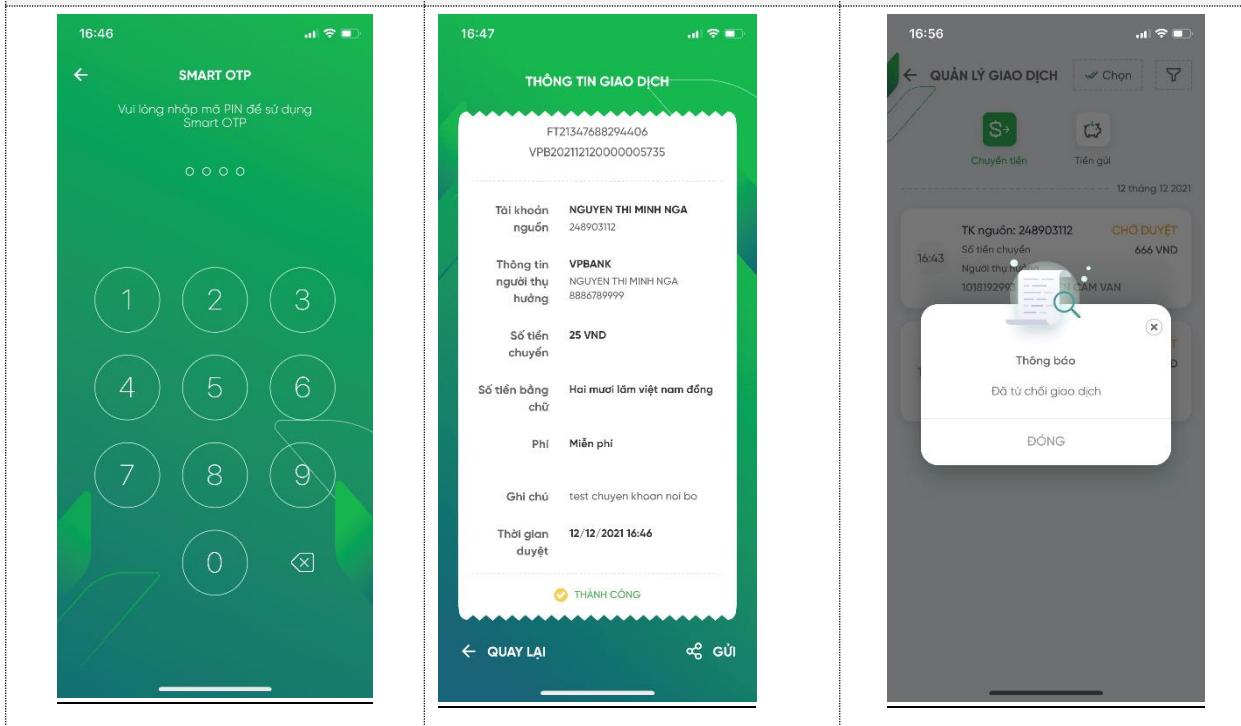
❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ	❖ Bước 2: Chọn 1 giao dịch cần duyệt/từ chối trong danh sách	❖ Bước 3: Xem thông tin giao dịch và chọn Phê duyệt/Từ chối
---	--	---



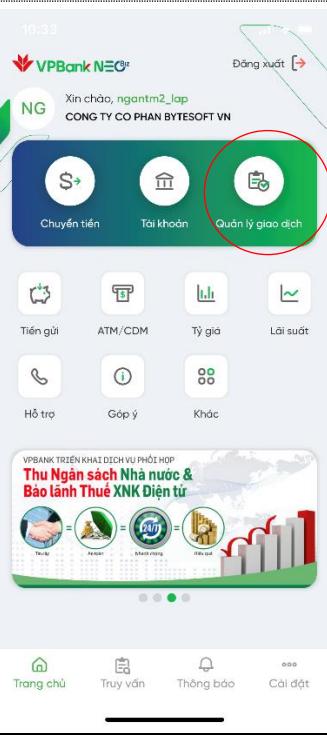
➡ Bước 4: Nhập mã PIN và xác thực Smart OTP

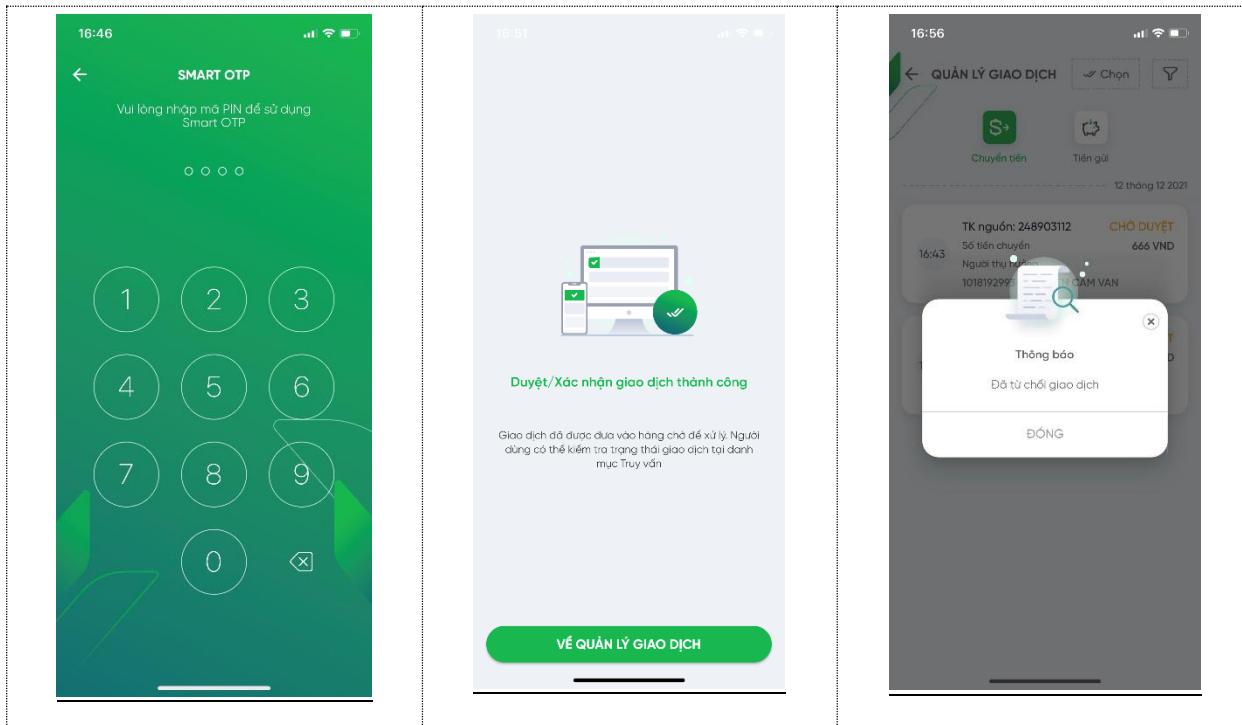
➡ Bước 5: Thông báo giao dịch thành công (trường hợp Phê duyệt giao dịch)

➡ Bước 5: Thông báo Đã từ chối giao dịch (trường hợp Từ chối giao dịch)



❖ Phê duyệt/ Từ chối nhiều lệnh

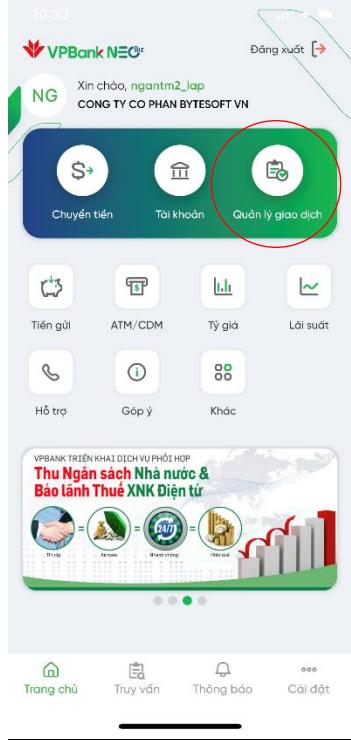
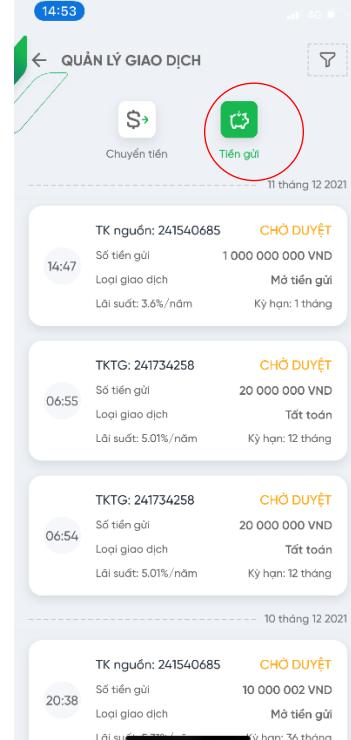
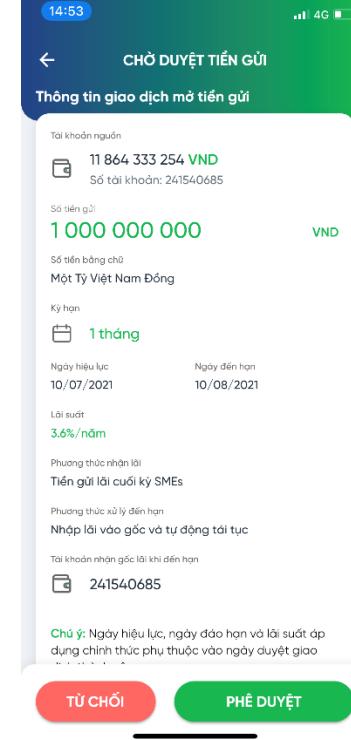
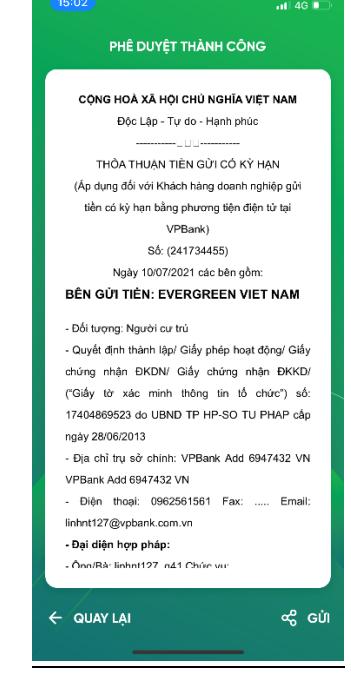
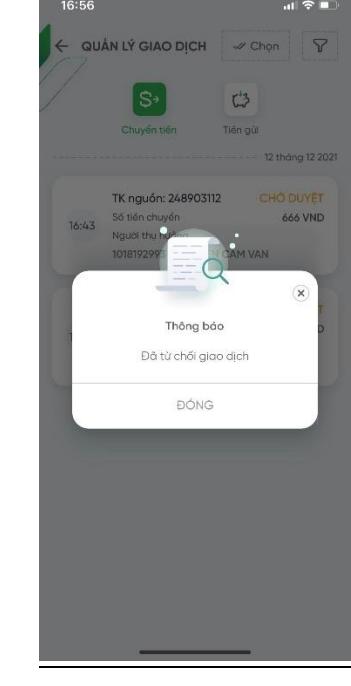
<p>❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ</p> 	<p>❖ Bước 2: Chạm vào “Chọn” và tích chọn nhiều GD</p> 	<p>❖ Bước 3: Thông tin các giao dịch cần Phê duyệt/Từ chối</p> 
<p>❖ Bước 4: Nhập mã PIN xác thực Smart OTP</p>	<p>❖ Bước 5: Thông báo giao dịch thành công (trường hợp Phê duyệt giao dịch)</p>	<p>❖ Bước 5: Thông báo Đã từ chối giao dịch (trường hợp Từ chối giao dịch)</p>



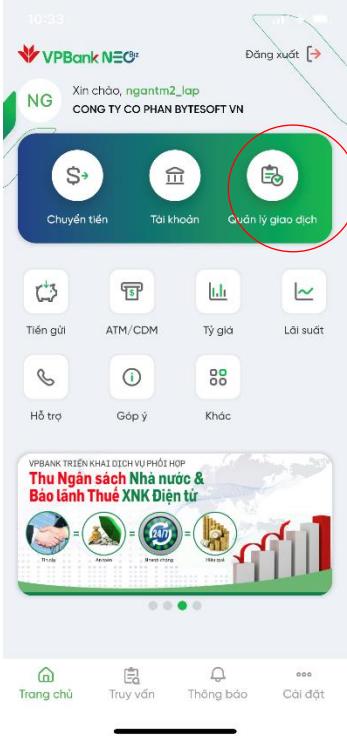
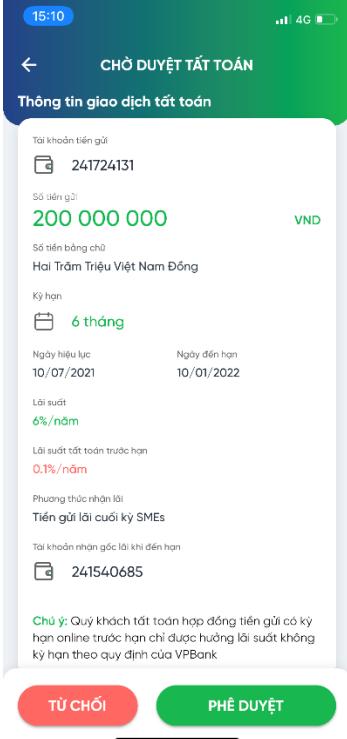
7.2.2. Phê duyệt/Từ chối lệnh Mở/Tắt toán tiền gửi online

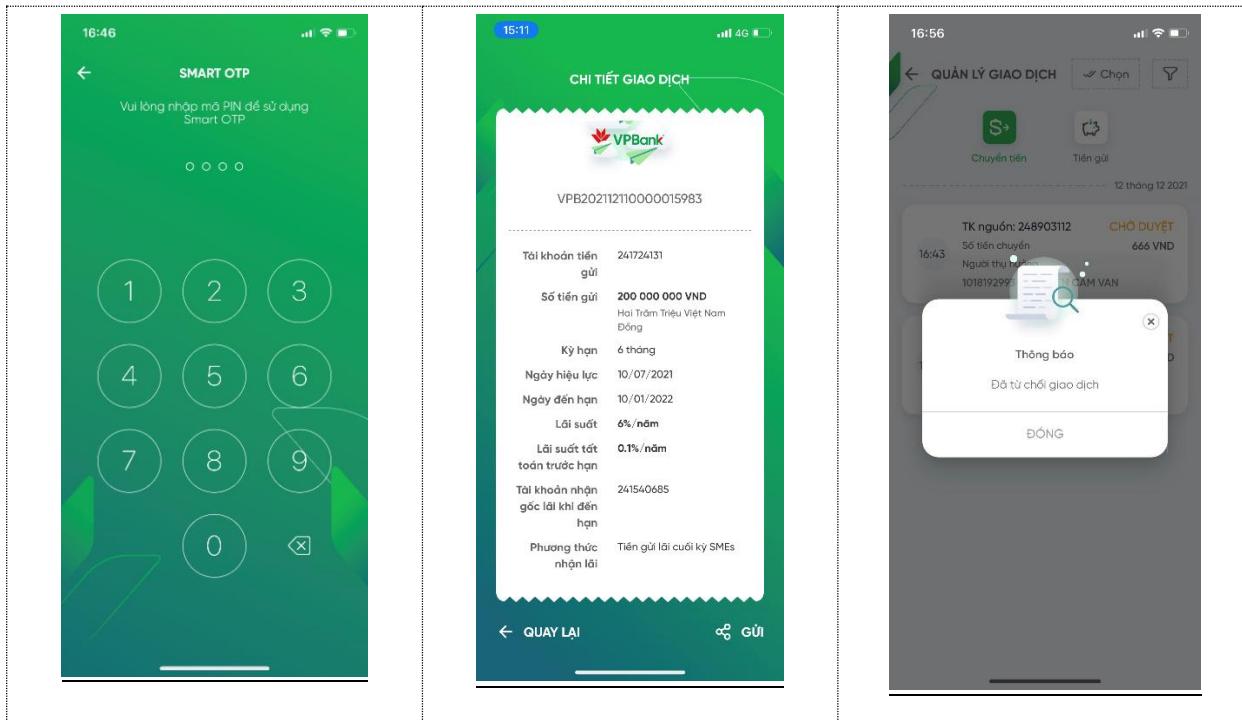
❖ Phê duyệt/ Từ chối mở tiền gửi online

<p>❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ trang chủ hoặc chọn “Giao dịch chờ duyệt” trong menu Tiền gửi</p>	<p>❖ Bước 2: Chọn icon “Tiền gửi” và chọn giao dịch mở tiền gửi cần phê duyệt</p>	<p>❖ Bước 3: Kiểm tra thông tin các giao dịch cần phê duyệt/Từ chối</p>
--	---	---

		
<p> Bước 4: Nhập mã PIN xác thực Smart OTP</p>	<p> Bước 5: Phê duyệt thành công: hệ thống bung ra Thỏa thuận tiền gửi</p>	<p> Bước 5: Thông báo đã từ chối giao dịch (trường hợp chọn Từ chối giao dịch)</p>
		

❖ Phê duyệt/ Từ chối tất toán tiền gửi online

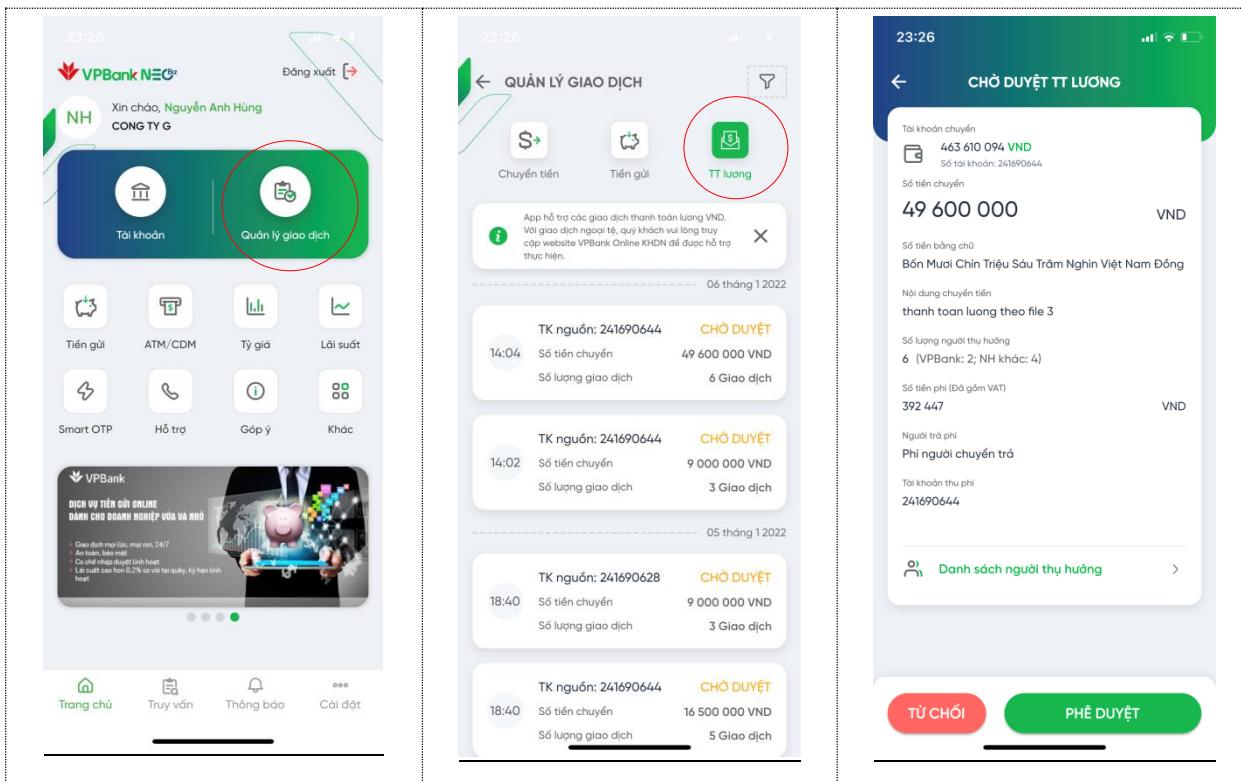
<p>❖ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ hoặc chọn “Giao dịch chờ duyệt” trong menu Tiền gửi</p>	<p>❖ Bước 2: Chọn icon “Tiền gửi” và chọn giao dịch tất toán cần duyệt</p>	<p>❖ Bước 3: Kiểm tra thông tin chờ duyệt tất toán, chọn Phê duyệt/ Từ chối</p>
		
<p>❖ Bước 4: Nhập mã PIN xác thực Smart OTP</p>	<p>❖ Bước 5: Phê duyệt tất toán thành công</p>	<p>❖ Bước 5: Thông báo đã từ chối giao dịch (trường hợp chọn Từ chối giao dịch tại Bước 3)</p>



7.2.3. Phê duyệt/ Từ chối lệnh Thanh toán lương theo file

Tính năng cho phép Người duyệt lệnh (có chức năng duyệt lương) phê duyệt hoặc từ chối từng giao dịch thanh toán lương theo file có trạng thái Chờ duyệt. Các bước thực hiện như sau:

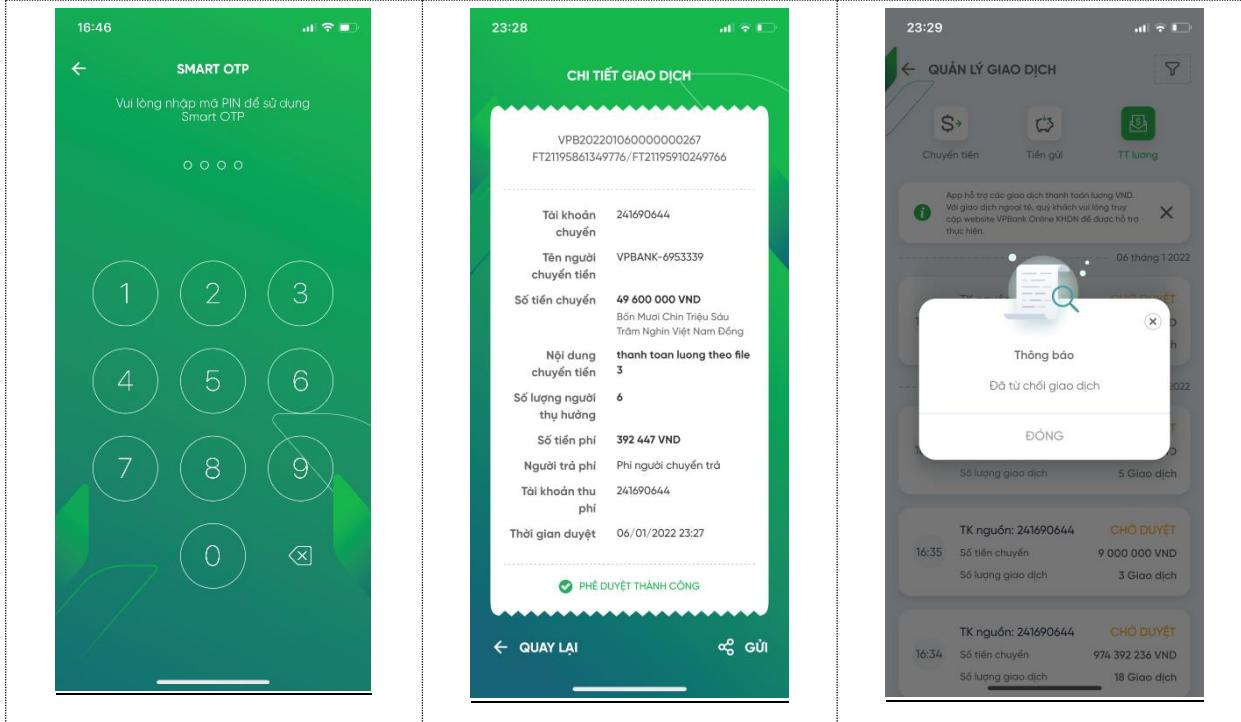
 Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ	 Bước 2: Chọn “TT lương” và chọn GD cần duyệt	 Bước 3: Kiểm tra thông tin GD, chọn Phê duyệt/ Từ
---	--	---



➡ Bước 4: Nhập mã PIN và xác thực Smart OTP

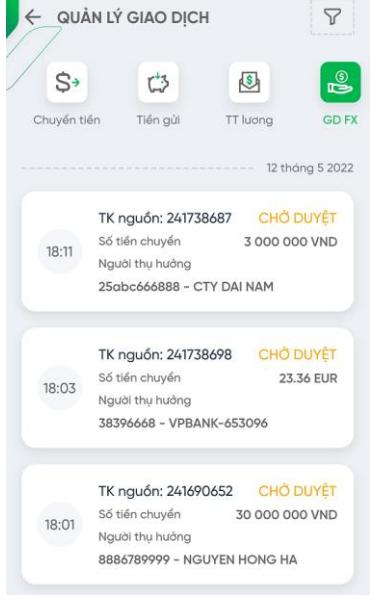
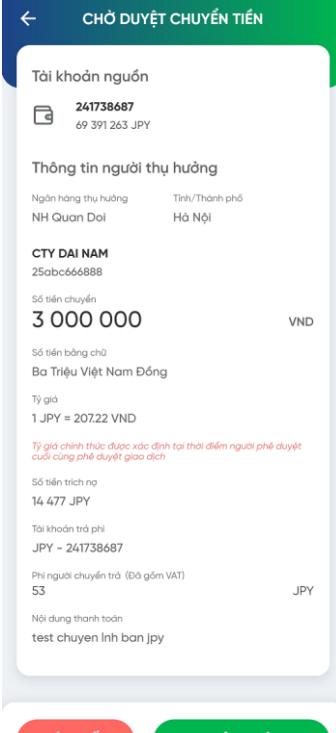
➡ Bước 5: Phê duyệt giao dịch thành công

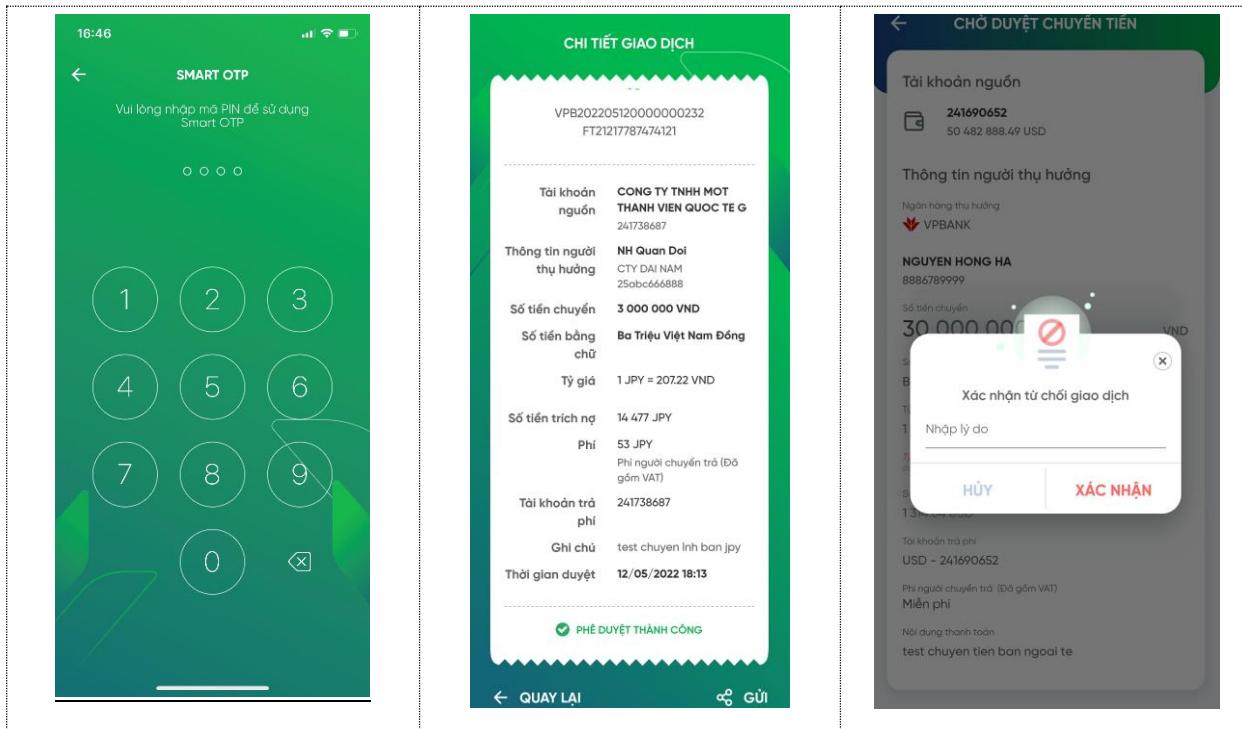
➡ Bước 5: Trường hợp chọn Từ chối tại Bước 3, app thông báo Đã từ chối GD



7.2.4. Phê duyệt/Tù chối lệnh chuyển tiền có bán ngoại tệ (FX)

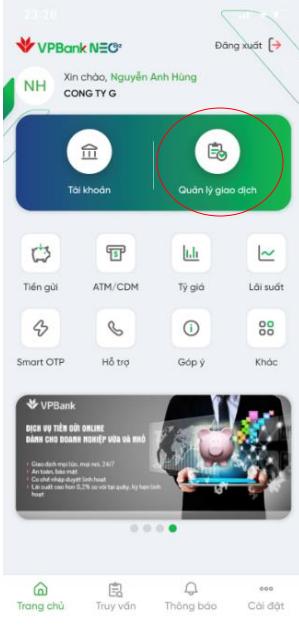
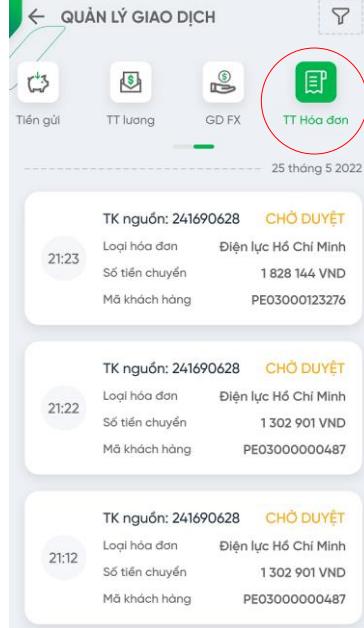
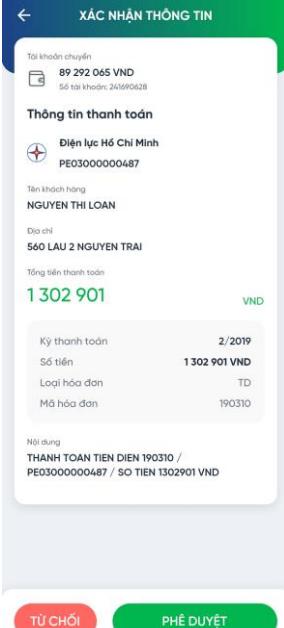
Tính năng cho phép Người duyệt lệnh phê duyệt hoặc từ chối từng giao dịch chuyển tiền trong VPBank hoặc liên ngân hàng, trong đó loại tài khoản chuyển là ngoại tệ, loại tài khoản nhận là VND. Các bước thực hiện như sau:

<p>➡ Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ</p>	<p>➡ Bước 2: Chọn “GD FX” và chọn GD cần duyệt</p>	<p>➡ Bước 3: Kiểm tra thông tin GD, chọn Phê duyệt/ Tù chối</p>
		
<p>➡ Bước 4: Nhập mã PIN và xác thực Smart OTP</p>	<p>➡ Bước 5: Phê duyệt giao dịch thành công</p>	<p>➡ Bước 5: Trường hợp chọn Tù chối tại Bước 3, app thông báo Đã từ chối GD</p>



7.2.5. Phê duyệt/Tù chối giao dịch thanh toán hóa đơn

Người duyệt lệnh thực hiện phê duyệt/Tù chối giao dịch theo các bước sau:

Bước 1: Chọn “Quản lý giao dịch” từ Trang chủ 	Bước 2: Chọn “TT Hóa đơn”, chọn GD cần duyệt 	Bước 3: Kiểm tra GD, chọn Phê duyệt/Tù chối 
---	--	---

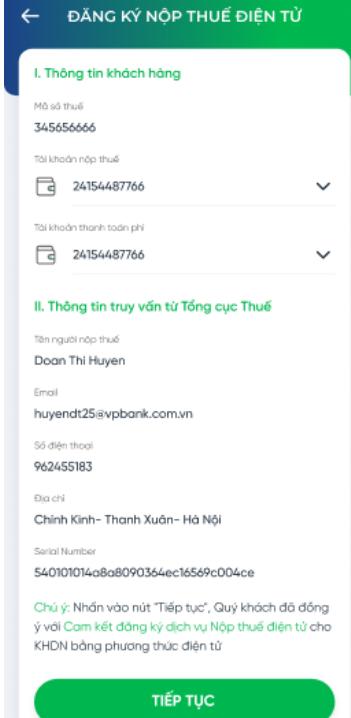
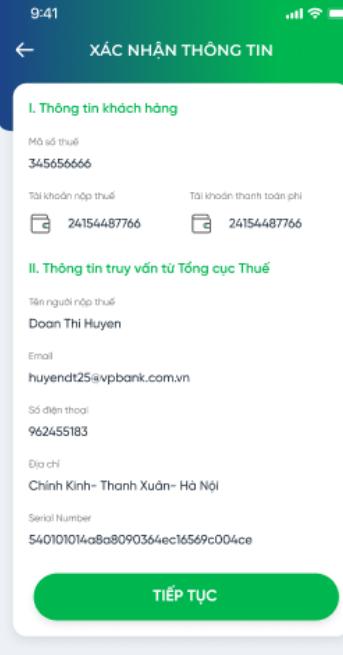
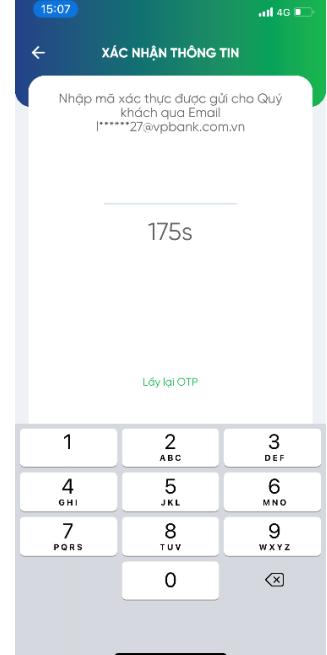
❖ Bước 4: Nhập mã PIN xác thực Smart OTP	❖ Bước 5: Giao dịch được duyệt thành công	❖ Bước 5: Nếu chọn Từ chối tại Bước 3, app thông báo Đã từ chối GD
		

8. Đăng ký nộp thuế điện tử cho Doanh nghiệp

8.1. Khởi tạo giao dịch Đăng ký nộp thuế điện tử (Người lập lệnh)

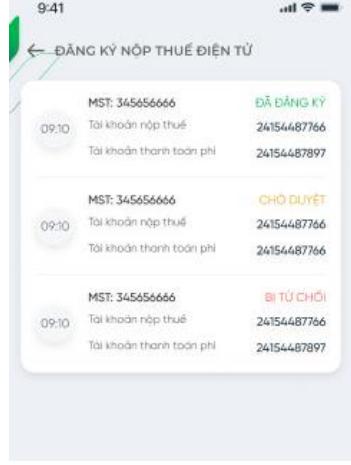
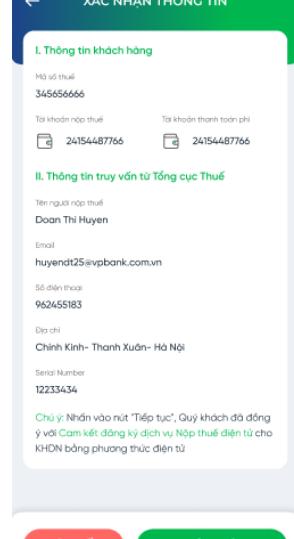
- Người lập lệnh thực hiện khởi tạo giao dịch Đăng ký nộp thuế điện tử cho doanh nghiệp theo các bước sau:

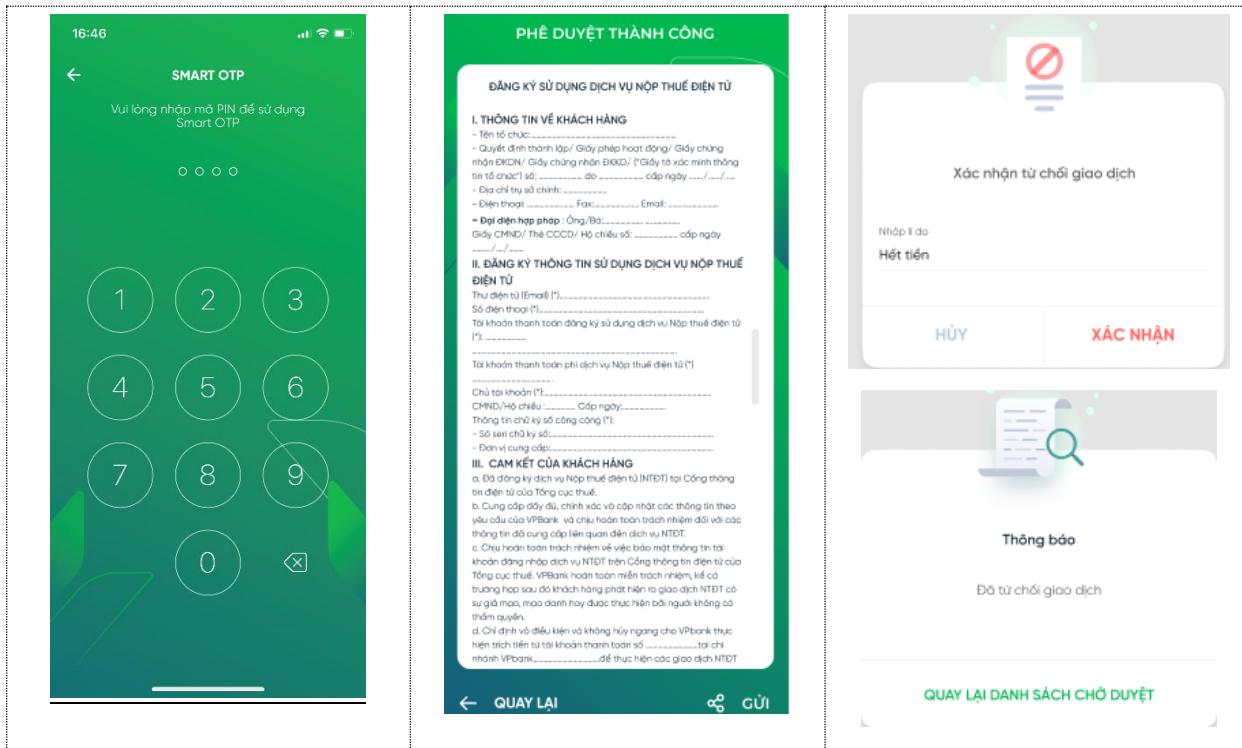
❖ Bước 1: Chọn “Đăng ký nộp thuế điện tử” từ Trang chủ	❖ Bước 2: Chọn “Đăng ký nộp thuế điện tử”	❖ Bước 3: Chọn TK nộp thuế, TK trích phí
---	--	---

		
<p>➡ Bước 4: Xác nhận lại thông tin</p>	<p>➡ Bước 5: Nhập OTP</p>	<p>➡ Bước 6: Lập lệnh thành công, chuyển bước duyệt</p>
		

8.2. Phê duyệt giao dịch Đăng ký nộp thuế điện tử (Người duyệt lệnh)

- Người duyệt lệnh thực hiện phê duyệt hoặc từ chối giao dịch Đăng ký nộp thuế điện tử của Doanh nghiệp theo các bước sau:

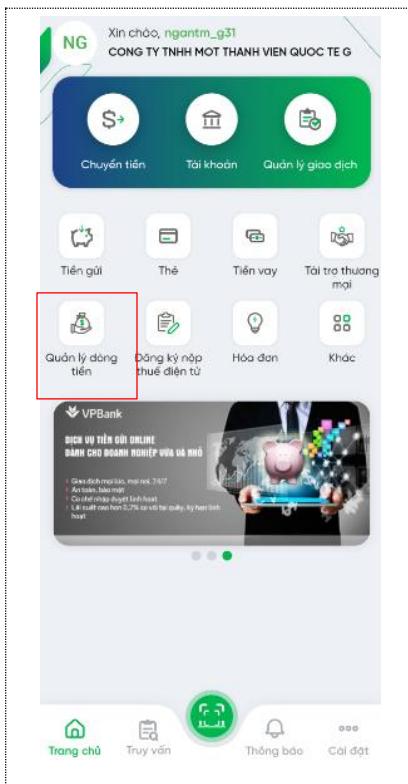
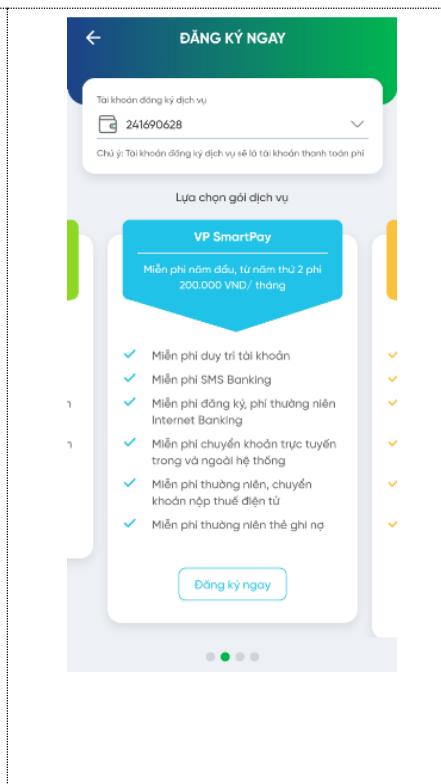
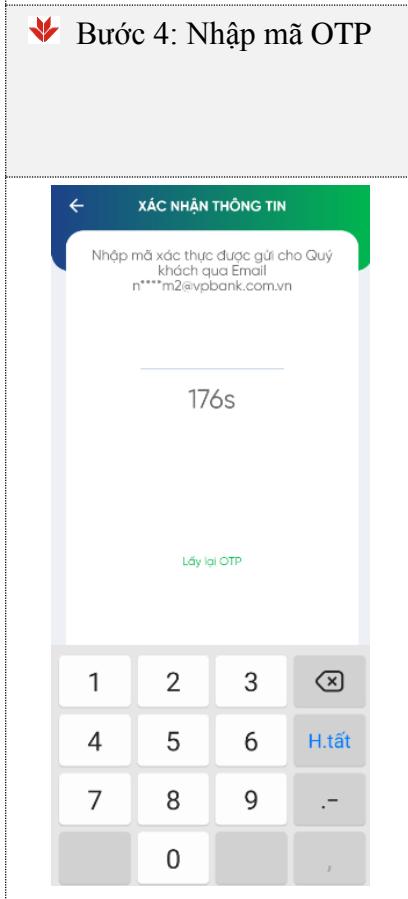
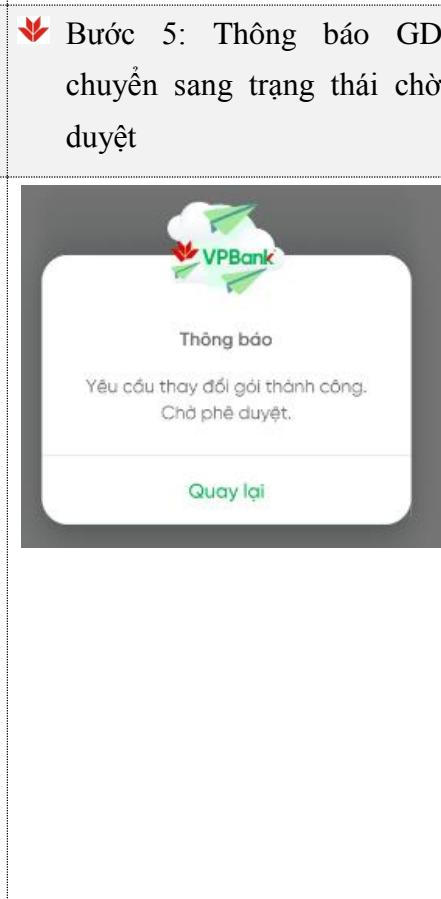
 <p>Bước 1: Chọn “ĐK NTĐT” từ Trang chủ</p>	 <p>Bước 2: Chọn giao dịch Đăng ký NTĐT đang chờ</p>	 <p>Bước 3: Kiểm tra thông tin đăng ký NTĐT</p>
<p>Bước 4: Chọn “Phê duyệt” và xác thực Smart OTP</p>	<p>Bước 5: Phê duyệt thành công</p>	<p>Nếu chọn “Từ chối” tại Bước 3, Người dùng nhập lý do từ chối</p>



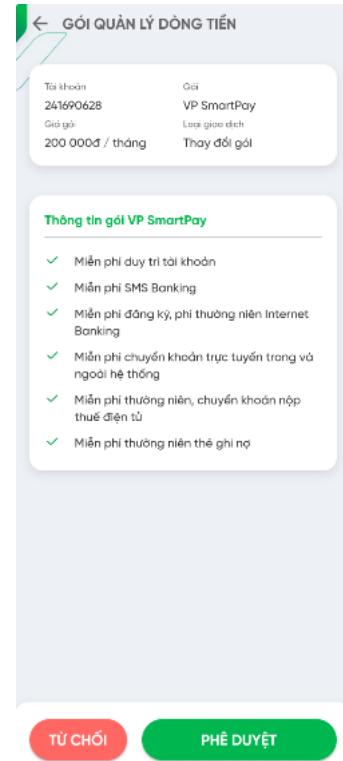
9. Đăng ký gói Quản lý dòng tiền (áp dụng với Khách hàng SME)

- Người lập lệnh tạo giao dịch đăng ký gói quản lý dòng tiền theo các bước sau:

◆ Bước 1: Chọn menu “Quản lý dòng tiền” từ Trang chủ	◆ Bước 2: Chọn TK, Gói dịch vụ muốn đăng ký	◆ Bước 3: Xác nhận lại nhu cầu
---	--	---

 <p>Bước 4: Nhập mã OTP</p>	 <p>Bước 5: Thông báo GD chuyển sang trạng thái chờ duyệt</p>	
		

- Người duyệt lệnh thực hiện duyệt giao dịch đăng ký gói quản lý dòng tiền theo các bước sau:

<p> Bước 1: Chọn menu “Quản lý dòng tiền” từ Trang chủ</p> 	<p> Bước 2: Kiểm tra thông tin và chọn “Phê duyệt”</p> 	<p> Bước 3: Nhập mã PIN và xác nhận Smart OTP</p> 
<p> Bước 4: Thông báo đã phê duyệt yêu cầu thành công</p> 		

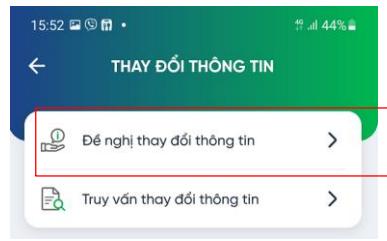
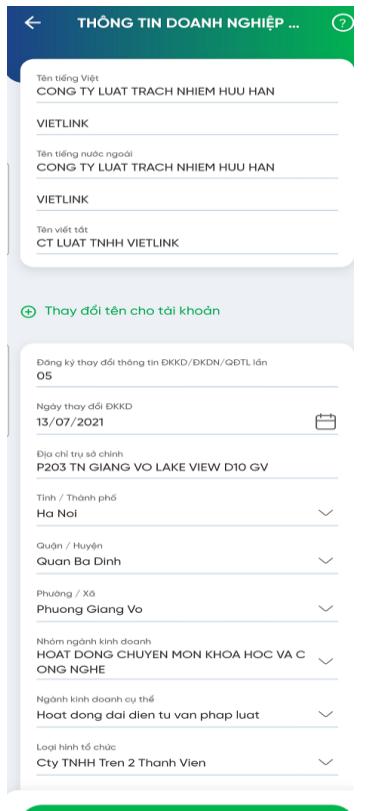
10. Thay đổi thông tin Khách hàng doanh nghiệp

Tính năng cho phép người dùng thay đổi một số thông tin khách hàng doanh nghiệp gồm:

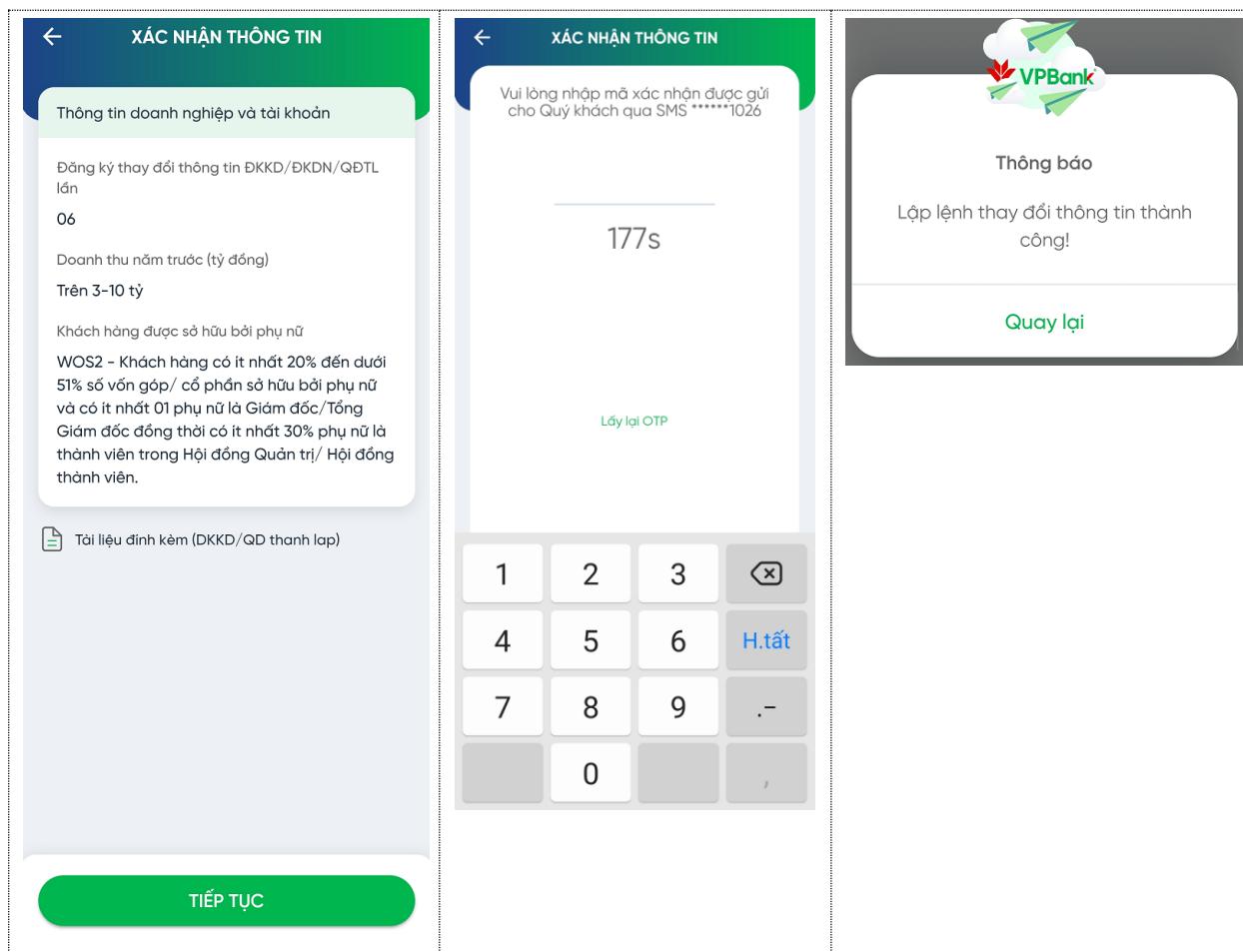
- Thông tin doanh nghiệp và tài khoản: Tên doanh nghiệp, Tên tài khoản, Ngày cấp thay đổi ĐKKD, Địa chỉ, Ngành nghề kinh doanh, Loại hình tổ chức, Doanh thu, Tổng nguồn vốn...
- Thông tin của Đại diện hợp pháp/Kế toán trưởng/Người được ủy quyền: Số CMND/CCCD, ngày cấp, nơi cấp, mã số thuế
- Địa chỉ email nhận e-invoice
- Hủy số điện thoại đăng ký SMS Banking

10.1. Lập giao dịch thay đổi thông tin KHDN

Người lập lệnh thực hiện khởi tạo giao dịch thay đổi thông tin khách hàng theo các bước sau:

<p> Bước 1: Chọn menu “Thay đổi thông tin” từ Trang chủ</p> 	<p> Bước 2: Chọn “Đề nghị thay đổi thông tin”</p> 	<p> Bước 3: Nhập liệu các thông tin cần thay đổi</p> 
<p> Bước 4: Chọn ‘Cập nhật thông tin’ (hệ thống tự hiển</p>	<p> Bước 5: Hoặc chọn ‘Chụp ảnh hồ sơ’ (Hệ</p>	<p> Bước 6: Chạm vào biểu tượng máy ảnh để chụp ảnh hồ sơ (ví dụ: Đăng ký</p>

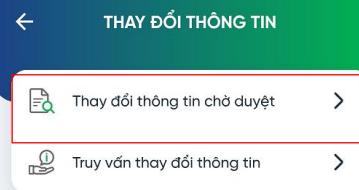
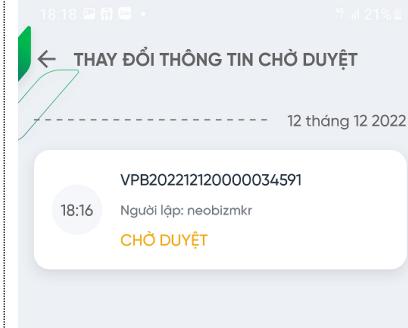
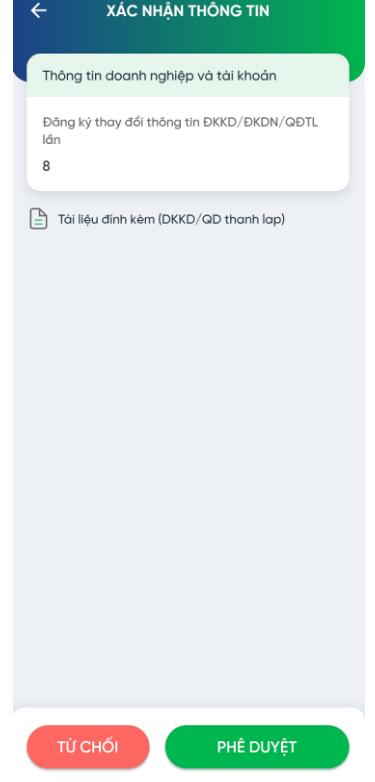
<p>thị với thông tin thay đổi không yêu cầu KH chụp ảnh hồ sơ)</p>	<p>thông tự hiển thị với thông tin thay đổi yêu cầu KH phải chụp ảnh hồ sơ)</p>	<p>kinh doanh, CMND/CCCD của Đại diện hợp pháp/Kế toán trưởng/Người được UQ). Chọn “Tiếp tục”</p>
<p>➡ Bước 7: Xác nhận lại thông tin gồm: thông tin thay đổi và hồ sơ ảnh chụp đính kèm</p>	<p>➡ Bước 8: Nhập mã OTP để xác thực giao dịch</p>	<p>➡ Bước 9: Thông báo lập lệnh thay đổi thông tin thành công</p>



10.2. Duyệt thay đổi thông tin Khách hàng

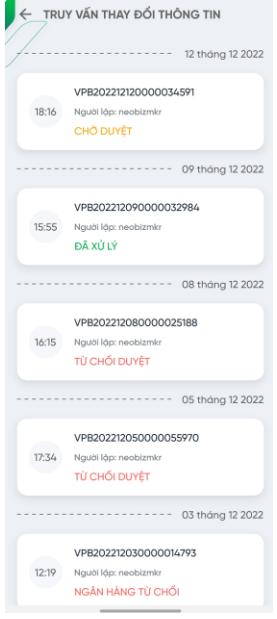
Người duyệt lệnh của Khách hàng thực hiện phê duyệt giao dịch thay đổi thông tin theo các bước sau:

 Bước 1: Chọn menu “Thay đổi thông tin” từ Trang chủ	 Bước 2: Chọn “Thay đổi thông tin chờ duyệt”	 Bước 3: Chọn giao dịch cần duyệt
---	---	--

		
<p>❖ Bước 4: Kiểm tra thông tin giao dịch và chọn “Phê duyệt”</p>	<p>❖ Bước 5: Nhập mã PIN để xác nhận Smart OTP</p>	<p>❖ Bước 6: Thông báo Phê duyệt giao dịch thành công. Người dùng tải Đơn đề nghị thay đổi thông tin (nếu cần)</p>
		

10.3. Truy vấn giao dịch thay đổi thông tin

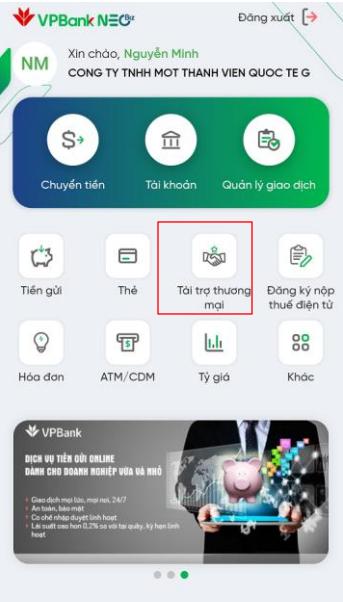
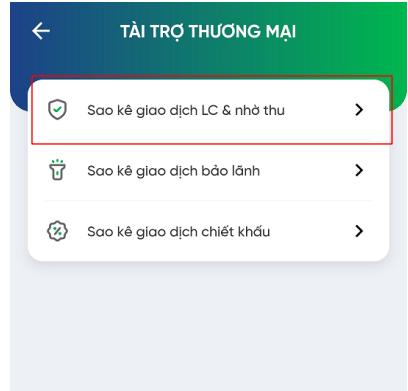
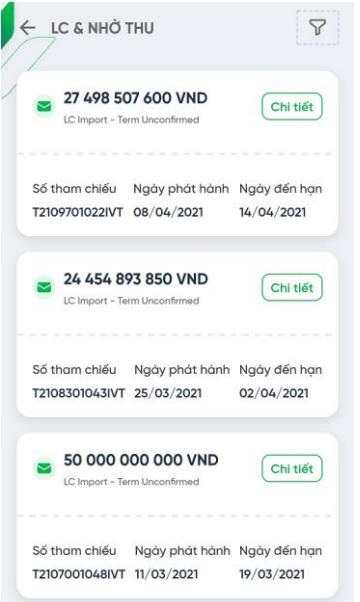
Người lập lệnh và người duyệt lệnh thực hiện tra cứu thông tin các giao dịch như sau:

<p>➡ Bước 1: Chọn “Thay đổi thông tin” từ Trang chủ</p> 	<p>➡ Bước 2: Chọn “Truy vấn thay đổi thông tin”</p> 	<p>➡ Bước 3: Chọn giao dịch cần xem thông tin</p> 
<p>➡ Bước 4: Xem thông tin chi tiết của giao dịch</p> 		

11. Sao kê giao dịch Tài trợ thương mại

Tính năng cung cấp cho người dùng công cụ để xem danh sách các món giao dịch của Khách hàng liên quan tới nghiệp vụ Tài trợ thương mại, gồm: Giao dịch L/C và nhờ thu; Giao dịch bảo lãnh; Giao dịch chiết khấu

11.1. Sao kê giao dịch L/C và nhờ thu

<p>❖ Bước 1: Chọn menu “Tài trợ thương mại” từ Trang chủ</p> 	<p>❖ Bước 2: Chọn Sao kê giao dịch LC & nhờ thu</p> 	<p>❖ Bước 3: Xem danh sách các món LC & nhờ thu hiện có</p> 
<p>❖ Bước 4: Chọn “Chi tiết” để xem thông tin của 1 giao dịch</p>	<p>❖ Bước 5: Chọn “Chi tiết các bộ chứng từ” để xem thông tin các bộ chứng từ</p>	

THÔNG TIN LC & NHỎ THU

Giá trị LC	27 498 507 600 VND
Người thụ hưởng	CONG TY TNHH GIAO NHAN VAN CHUYEN QUOC TE TRƯƠNG HAI
Loại LC	LC Import - Term Unconfirmed
Số tham chiếu	T2109701022IVT
Giá trị bộ chứng từ	0 VND
Giá trị còn lại	27 498 507 600 VND
Ngày phát hành	08/04/2021
Ngày hết hạn	14/04/2021
Chi nhánh	VPBANK INVESTMENT

CHI TIẾT CÁC BỘ CHỨNG TỪ

CHI TIẾT BỘ CHỨNG TỪ

Bộ chứng từ 1

27 498 507 600 VND
 LC Import - Term Unconfirmed

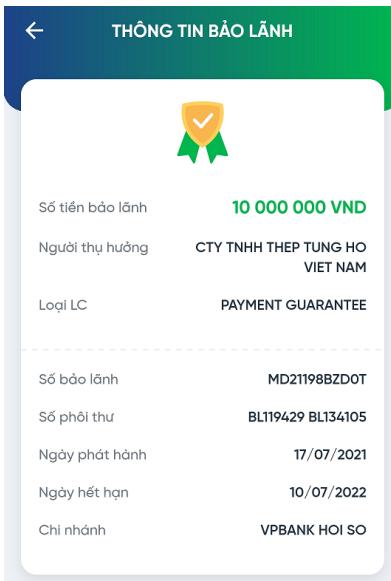
Số tham chiếu	TF210970102201
Giá trị đã thanh toán	27 498 507 600 VND
Giá trị còn lại	0 VND
Ngày BCT	09/04/2021
Ngày chấp nhận thanh toán	09/04/2021
Ngày đến hạn thanh toán BCT	10/01/2022
Ngày thanh toán BCT	

11.2. Sao kê giao dịch Bảo lãnh

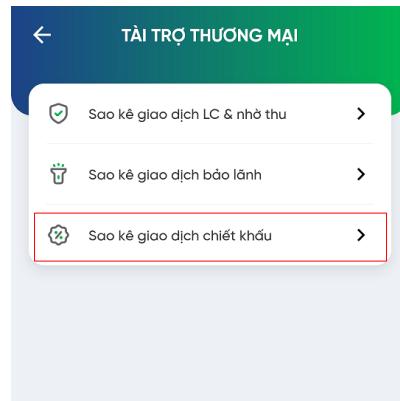
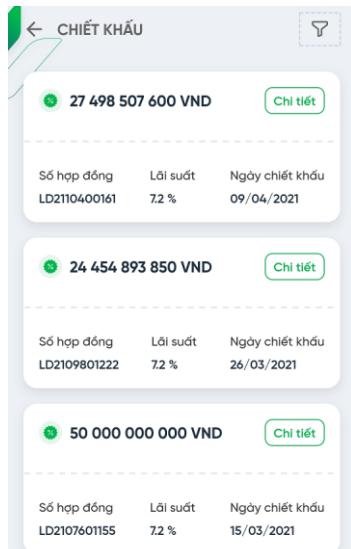
Đến Bước 1: Chọn “Tài trợ thương mại” từ Trang chủ

Đến Bước 2: Chọn Sao kê giao dịch bảo lãnh

Đến Bước 3: Xem danh sách các món bảo lãnh

<p>❖ Bước 4: Chọn “Chi tiết” để xem thông tin của 1 giao dịch</p>		
		

11.3. Sao kê giao dịch chiết khấu

<p>❖ Bước 1: Chọn “Tài trợ thương mại” từ Trang chủ</p>	<p>❖ Bước 2: Chọn Sao kê giao dịch chiết khấu</p>	<p>❖ Bước 3: Xem danh sách các món chiết khấu</p>
		

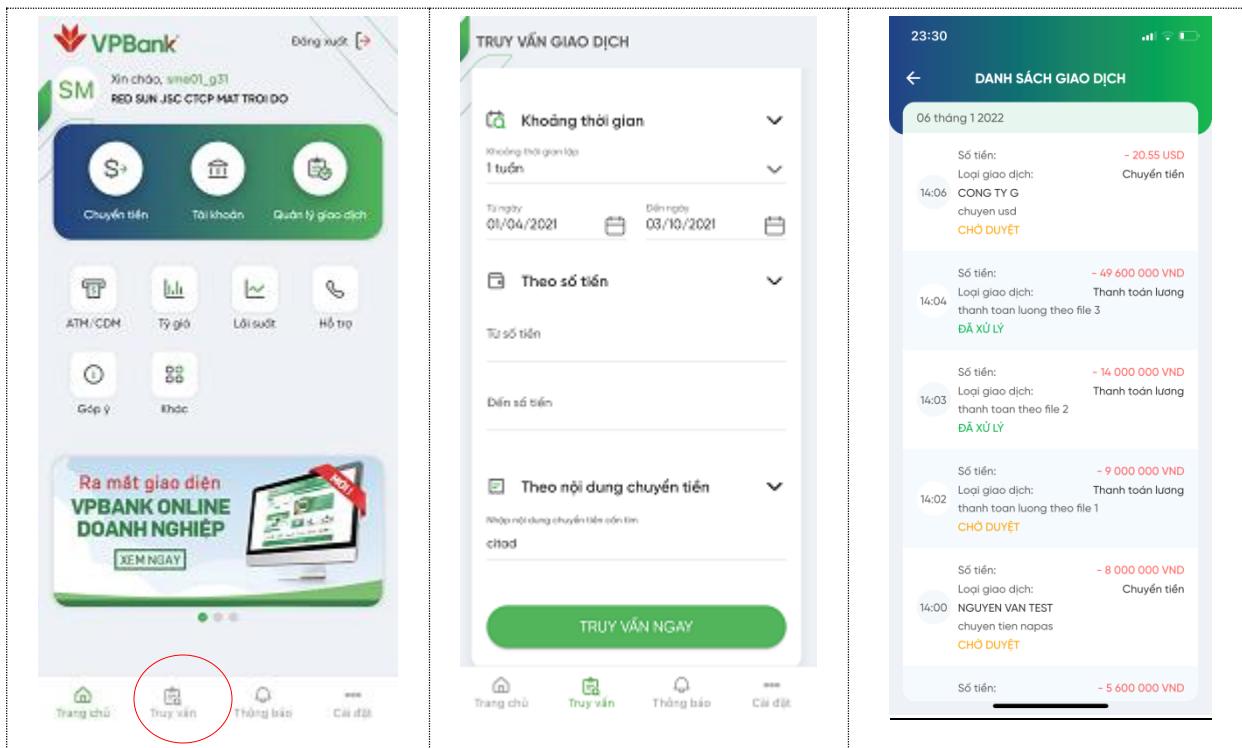
<p>➥ Bước 4: Chọn “Chi tiết” để xem thông tin của 1 giao dịch</p> <div style="background-color: #0070C0; color: white; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> ← THÔNG TIN CHIẾT KHẨU </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 10px; background-color: #f9f9f9; border-radius: 10px; width: fit-content; margin-left: auto; margin-right: auto;"> <div style="text-align: center; margin-bottom: 10px;">  </div> <table border="0" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td style="width: 30%;">Số tiền vay</td> <td style="width: 70%; text-align: right;">29 697 493 519 VND</td> </tr> <tr> <td>Số hợp đồng</td> <td style="text-align: right;">LD2106401523</td> </tr> <tr> <td>Ngày chiết khấu</td> <td style="text-align: right;">04/03/2021</td> </tr> <tr> <td>Ngày đáo hạn</td> <td style="text-align: right;">26/11/2021</td> </tr> <tr> <td>Dư nợ hiện tại</td> <td style="text-align: right;">29 697 493 519 VND</td> </tr> <tr> <td>Lãi suất</td> <td style="text-align: right;">7.2 %</td> </tr> <tr> <td>Nợ gốc đến hạn phải trả</td> <td style="text-align: right;">29 697 493 519 VND</td> </tr> <tr> <td>Ngày thanh toán nợ gốc đến hạn</td> <td style="text-align: right;">26/11/2021</td> </tr> <tr> <td>Tiền lãi đến hạn trả</td> <td style="text-align: right;">1 564 122 234 VND</td> </tr> <tr> <td>Ngày thanh toán nợ lãi đến hạn</td> <td style="text-align: right;">26/11/2021</td> </tr> <tr> <td>Tổng số tiền đến hạn trả</td> <td style="text-align: right;">31 261 615 753 VND</td> </tr> <tr> <td>Ngày đến hạn thanh toán tiếp theo</td> <td style="text-align: right;">25/11/2022</td> </tr> </tbody> </table> </div>	Số tiền vay	29 697 493 519 VND	Số hợp đồng	LD2106401523	Ngày chiết khấu	04/03/2021	Ngày đáo hạn	26/11/2021	Dư nợ hiện tại	29 697 493 519 VND	Lãi suất	7.2 %	Nợ gốc đến hạn phải trả	29 697 493 519 VND	Ngày thanh toán nợ gốc đến hạn	26/11/2021	Tiền lãi đến hạn trả	1 564 122 234 VND	Ngày thanh toán nợ lãi đến hạn	26/11/2021	Tổng số tiền đến hạn trả	31 261 615 753 VND	Ngày đến hạn thanh toán tiếp theo	25/11/2022		
Số tiền vay	29 697 493 519 VND																									
Số hợp đồng	LD2106401523																									
Ngày chiết khấu	04/03/2021																									
Ngày đáo hạn	26/11/2021																									
Dư nợ hiện tại	29 697 493 519 VND																									
Lãi suất	7.2 %																									
Nợ gốc đến hạn phải trả	29 697 493 519 VND																									
Ngày thanh toán nợ gốc đến hạn	26/11/2021																									
Tiền lãi đến hạn trả	1 564 122 234 VND																									
Ngày thanh toán nợ lãi đến hạn	26/11/2021																									
Tổng số tiền đến hạn trả	31 261 615 753 VND																									
Ngày đến hạn thanh toán tiếp theo	25/11/2022																									

12. Truy vấn giao dịch chuyển tiền

- Tính năng truy vấn giao dịch hỗ trợ Người dùng tìm kiếm nhanh các giao dịch Chuyển tiền được thực hiện tại kênh VPBank Online KHDN website và kênh Mobile App theo tiêu chí như:

- ➥ Tìm kiếm theo Mã giao dịch/Số bút toán
 - ➥ Tìm kiếm theo khoảng thời gian (điều kiện bắt buộc)
 - ➥ Tìm kiếm theo số tiền
 - ➥ Tìm kiếm theo nội dung chuyển tiền
- Người dùng thực hiện truy vấn giao dịch theo các bước sau:

<p>➥ Bước 1: Chọn “Truy vấn” tại thanh công cụ</p>	<p>➥ Bước 2: Nhập điều kiện tìm kiếm mong muốn</p>	<p>➥ Bước 3: Hiển thị danh sách giao dịch</p>
--	--	---



The first screenshot shows the main dashboard with various service icons and a banner for the new business-oriented interface.

The second screenshot shows the 'TRUY VẤN GIAO DỊCH' (Query Transaction) screen, where users can search by time period, account number, or transaction content.

The third screenshot shows the 'DANH SÁCH GIAO DỊCH' (List of Transactions) screen, displaying a list of recent transactions with details like date, amount, recipient, and transaction type.

☛ Bước 4: Chạm vào 1 giao dịch để xem chi tiết



This screenshot shows a detailed view of a transaction. The transaction ID is /FT21173CKBB00015, and the reference number is VPB202110010000000264. The transaction details include:

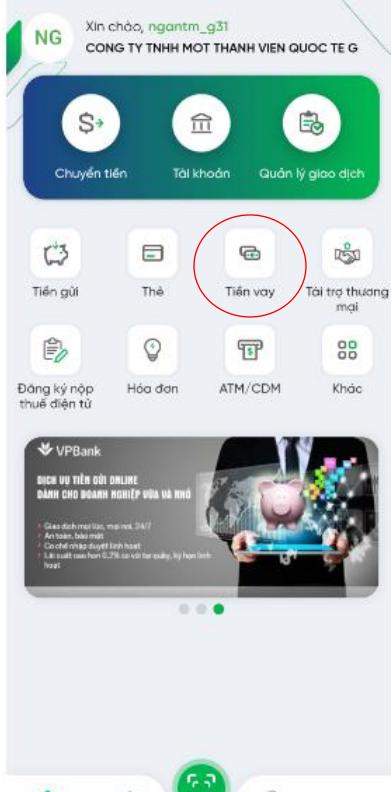
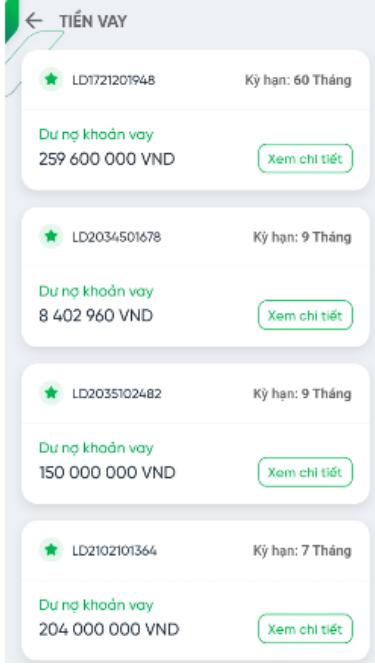
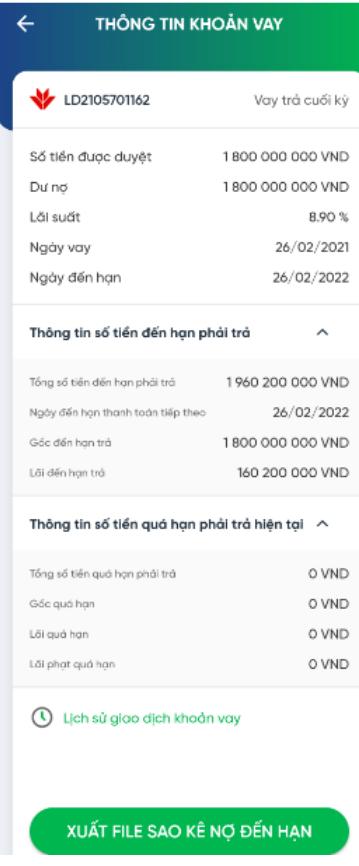
- Tài khoản nguồn: RED SUN JSC CTCP MẶT TRỜI DO 241544877
- Thông tin người nhận: TRAN THI THANH HƯƠNG, 1234555666
- Số tiền chuyển: 255 000 000 VND
- Số tiền bằng chữ: HAI TRĂM NĂM MƯƠNG LÂM TRIỆU VIỆT NAM ĐỒNG
- Ghi chú: citad người nhận chịu phí
- Phi: Phi do người thụ hưởng trả 11.000 VND
- Tài khoản trả phí: 241564877
- Thời gian: 01/10/2021 14:56

At the bottom, there are buttons for 'QUAY LẠI' (Back) and 'GỬI' (Send).

13. Tra cứu thông tin khoản vay

Tính năng hỗ trợ Người dùng xem chi tiết thông tin khoản vay của doanh nghiệp.

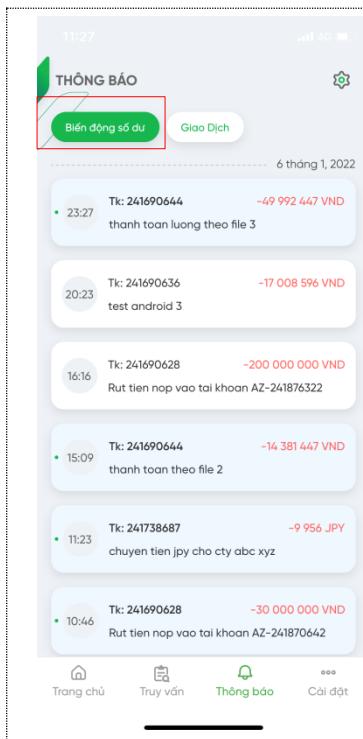
Người dùng thực hiện theo các bước sau để truy vấn khoản vay

<p>👉 Bước 1: Chọn “Tiền vay” từ Trang chủ</p>	<p>👉 Bước 2: Chọn khoản vay cần xem chi tiết</p>	<p>👉 Bước 3: Xem chi tiết thông tin khoản vay</p>
		
<p>👉 Bước 4: Chọn xem lịch sử giao dịch khoản vay (nếu muốn)</p>	<p>👉 Bước 5: Xuất file sao kê nợ đến hạn (định dạng PDF hoặc excel)</p>	

LỊCH SỬ GIAO DỊCH KHOẢ...		
Từ ngày		Đến ngày
01/05/2021		31/08/2021 
TRA CỨU		
19 tháng 7 2021		
Thanh Toan Lai Phat Qua Han		
Thu nợ lãi phạt quá hạn	166 726 VND	
Thanh Toan Lai Phat Qua Han		
Thu nợ lãi phạt quá hạn	327 838 VND	
Thanh Toan Lai Phat Qua Han		
Thu nợ lãi phạt quá hạn	467 840 VND	
Thanh Toan No Goc Qua Han		
Thu nợ gốc quá hạn	6 162 330 VND	
Thanh Toan No Goc Qua Han		
Thu nợ gốc quá hạn	6 250 000 VND	
Thanh Toan No Goc Trong Han		
Thu nợ gốc trong hạn	6 250 000 VND	
Thanh Toan No Lai Qua Han		
Thu nợ lãi quá hạn	5 460 000 VND	

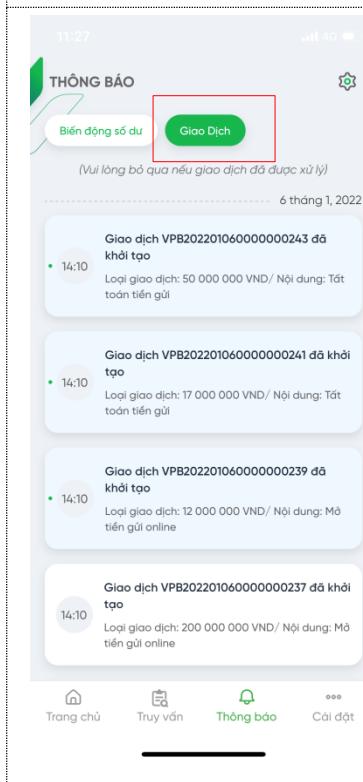
14. Thông báo (Notification)

Người dùng truy cập vào chức năng “Thông báo” tại trang chủ để được sử dụng các tiện ích sau:



(1) Thông báo biến động số dư

Điều kiện: Khách hàng cần đăng ký các Tài khoản nhận thông báo tại chức năng Cài đặt



(2) Thông báo có giao dịch đang chờ duyệt

- Mỗi khi có giao dịch được khởi tạo bởi Người lập lệnh, hệ thống sẽ gửi thông báo tới Người duyệt lệnh (được phân quyền duyệt giao dịch tương ứng)
- Người duyệt lệnh có thể chạm vào thông báo của từng giao dịch để xem thông tin chi tiết/phê duyệt giao dịch đó

15. Cài đặt

15.1 Thay đổi đăng nhập bằng Face ID hoặc Touch ID và mã PIN

The screenshot shows the 'CÀI ĐẶT' (Settings) screen of the VPBank mobile application. At the top, there are two main sections: 'Đăng nhập bằng FaceID' (Face ID login) and 'Đăng nhập bằng mã PIN' (PIN login). Both sections have a green toggle switch to their right. Below these are two more sections: 'Thay đổi mã PIN' (Change PIN) and 'Đổi mật khẩu' (Change password), each with a green arrow icon. Underneath these is a section titled 'Smart OTP' with three sub-options: 'Đổi mã PIN Smart OTP', 'Cài đặt lại Smart OTP', and 'Đóng bộ lại Smart OTP'. At the bottom of the screen, there is a link to 'Điều khoản và điều kiện sử dụng Smart OTP' (Smart OTP terms and conditions) and a navigation bar with four items: 'Trang chủ' (Home), 'Truy vấn' (Query), 'Thông báo' (Notification), and 'Cài đặt' (Settings).

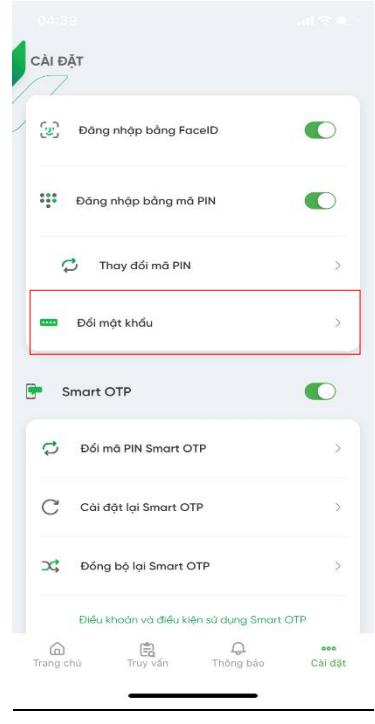
- Sau khi đã đăng nhập lần đầu, Người dùng có thể thay đổi hình thức đăng nhập Face ID/Touch ID bằng cách trượt thanh công cụ . Nếu Người dùng chuyển từ không đăng nhập sang đăng nhập bằng Face ID hoặc Touch ID, hệ thống sẽ chuyển tới màn hình thiết lập Face ID hoặc Touch ID để Người dùng thao tác.
- Tương tự, với thiết lập mã PIN, có thể thay đổi bằng cách trượt thanh công cụ . Nếu Người dùng chuyển từ không thiết lập sang thiết lập mã PIN, hệ thống sẽ chuyển tới màn hình thiết lập mã PIN để Người dùng thao tác.

15.2 Thay đổi mã PIN

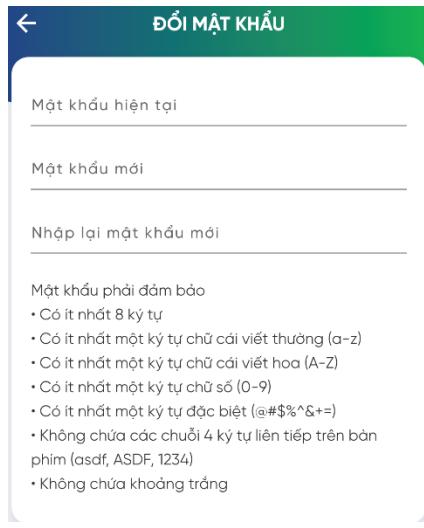
The screenshot shows the same 'CÀI ĐẶT' (Settings) screen as the previous one. The 'Thay đổi mã PIN' (Change PIN) option under the 'Đăng nhập bằng mã PIN' (PIN login) section is highlighted with a red box and a red arrow pointing to it. The other sections and the bottom navigation bar are identical to the previous screenshot.

- Người dùng chọn “Thay đổi mã PIN”
- Nhập mã PIN cũ, hệ thống chuyển sang màn hình nhập mã PIN để người dùng nhập mã PIN mới và xác thực

15.3. Đổi mật khẩu

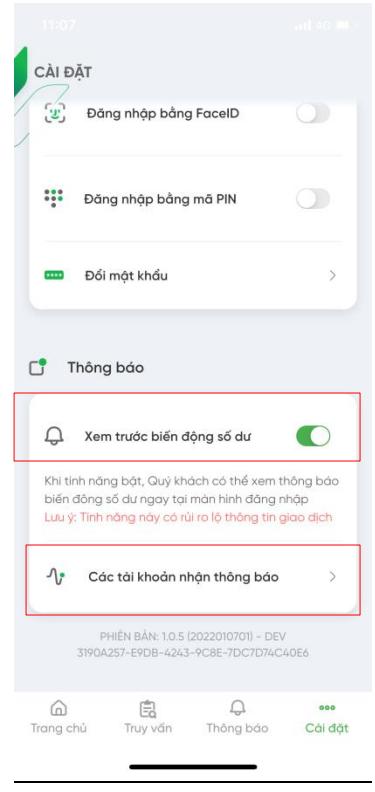


- Người dùng chọn “Đổi mật khẩu”, hệ thống hiển thị màn hình để đổi mật khẩu

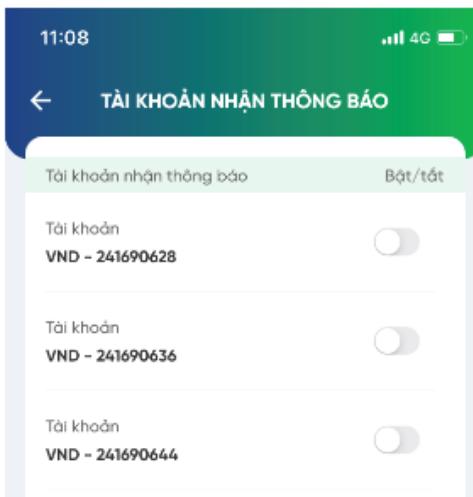


- Mật khẩu phải đảm bảo
- Có ít nhất 8 ký tự
- Có ít nhất một ký tự chữ cái viết thường (a-z)
- Có ít nhất một ký tự chữ cái viết hoa (A-Z)
- Có ít nhất một ký tự chữ số (0-9)
- Có ít nhất một ký tự đặc biệt (@#\$%^&+=)
- Không chứa các chuỗi 4 ký tự liên tiếp trên bàn phím (asdf, ASDF, 1234)
- Không chứa khoảng trắng

15.4 Thiết lập tính năng nhận thông báo trên màn hình chờ của thiết bị



- Người dùng có thể cài đặt tính năng xem trước biến động số dư của các tài khoản, cũng như đăng ký các tài khoản nhận thông báo.



Tài khoản nhận thông báo	Bật/tắt
Tài khoản VND - 241690628	<input checked="" type="checkbox"/>
Tài khoản VND - 241690636	<input type="checkbox"/>
Tài khoản VND - 241690644	<input type="checkbox"/>

